CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

TÍCH HỢP THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT
PHẦN MỀM QUẢN LÝ CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU - EGAS
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

EGAS-KTM

Ngày tạo tài liệu:	07/06/2021
Ngày sửa cuối cùng:	
Mã tài liệu:	EGAS_KTM_UG
Version:	00 1

BẢN GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X – Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
		Viết mới	T*		
13/10/2022	9	Thêm mới	T	Quy trình sử dụng điểm	4.0
13/10/2022	10	Thêm mới	T	Chứng từ xuất kho ghi nhận hàng biếu tặng	4.0
13/10/2022	10	Thêm mới	T	Chứng từ xuất hóa đơn sau hàng biếu tặng	4.0
13/10/2022	10	Thêm mới	T	Chứng từ xuất hóa đơn biếu tặng khách vãng lai	4.0
13/10/2022	13	Sửa	S	Bổ sung chức năng đối soát - Đối soát EGAS-AGAS (SDD) - Đối soát AGAS-PLXID - Theo dõi thông tin tổng hợp KTM tại ca bán hàng	4.0
13/10/2022	7.2	Sửa	S	Bổ sung nghiệp vụ lấy dữ liệu giao dịch tại POS	4.0

MỤC LỤC

1 Các nguyên tắc chung 7
1.1 Thiết bị POS 7
1.2 Hệ thống AGAS 7
1.3 Hệ thống EGAS 7
1.4 Hình thức thanh toán 7
1.5 Các quy trình có trong tài liệu 7
1.6 Một số tiện ích 8
1.7 Các phụ lục có trong tài liệu 8
2 Quy trình Bán hàng trước trả tiền sau 9
2.1. Sơ đồ xử lý 9
2.1 Hướng dẫn thực hiện 9
2.1.1 Mục đích 9
2.1.2 Điều kiện thực hiện 10
2.1.3 Hướng dẫn chi tiết 10
3 Quy trình Trả tiền trước bán hàng sau 14
3.1 Sơ đồ xử lý 14
3.2 Hướng dẫn thực hiện 14
3.2.1 Mục đích 14
3.2.2 Điều kiện thực hiện 15
3.2.3 Hướng dẫn chi tiết 15
4 Quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ POS 17
4.1 Sơ đồ xử lý 17
4.2 Hướng dẫn thực hiện 17
4.2.1 Mục đích 17
4.2.2 Điều kiện thực hiện 17
4.2.3 Hướng dẫn chi tiết 18
5 Quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ EGAS 22
5.1 Sơ đồ xử lý 22
5.2 Hướng dẫn thực hiện 22
5.2.1 Mục đích 22
5.2.2 Điều kiện thực hiện 22
5.2.3 Hướng dẫn chi tiết 22

6 Quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng 26
6.1 Sơ đồ xử lý 26
6.2 Hướng dẫn thực hiện 26
6.2.1 Mục đích 26
6.2.2 Điều kiện thực hiện 26
6.2.3 Hướng dẫn chi tiết 27
7 Quy trình Quản lý ca tại POS 28
7.1 Quy trình Mở ca cho POS 28
7.1.1 Mục đích 28
7.1.2 Điều kiện thực hiện 28
7.1.3 Hướng dẫn thực hiện 28
7.2 Quy trình cuối ca 31
7.2.1 Mục đích 31
7.2.2 Điều kiện thực hiện 31
7.2.3 Hướng dẫn thực hiện 31
8 Quy trình Quản lý Tham số, Danh mục 38
8.1 Danh mục chiết khấu 38
8.1.1 Mục đích 38
8.1.2 Điều kiện thực hiện 38
8.1.3 Hướng dẫn chi tiết 38
8.2 Danh mục máy POS 38
8.2.1 Mục đích 38
8.2.2 Điều kiện thực hiện 39
8.2.3 Hướng dẫn chi tiết 39
8.3 Gán vòi bơm với POS 40
8.3.1 Mục đích 40
8.3.2 Điều kiện thực hiện 40
8.3.3 Hướng dẫn chi tiết 40
8.4 Áp cấu hình POS -vòi bơm 41
8.4.1 Mục đích 41
8.4.2 Điều kiện thực hiện 41
8.4.3 Hướng dẫn chi tiết 41
9 Quy trình Sử dụng điểm 43

9.1 Sơ đồ xử lý 43
9.2 Hướng dẫn thực hiện 43
9.2.1 Mục đích 43
9.2.2 Điều kiện thực hiện 43
9.2.3 Hướng dẫn chi tiết 44
10 Chứng từ xuất kho ghi nhận hàng biếu tặng 49
10.1 Mục đích 49
10.2 Hướng dẫn thực hiện 49
11 Chứng từ xuất hóa đơn sau hàng biếu tặng 50
11.1 Mục đích 50
11.2 Hướng dẫn thực hiện 51
12 Chứng từ xuất hóa đơn biếu tặng khách vãng lai 51
12.1 Mục đích 51
12.2 Hướng dẫn thực hiện 51
13 Quy trình Đối soát 54
13.1 Mục đích 54
13.2 Điều kiện thực hiện 54
13.3 Hướng dẫn thực hiện 54
13.3.1 Đối soát tại Ca bán hàng 54
13.3.2 Đối soát tại CHXD/ VP 59
14 Một số tiện ích 61
14.1 Mục đích 61
14.2 Điều kiện thực hiện 61
14.3 Hướng dẫn thực hiện 61
14.3.1 Tạo chứng từ xuất kho 61
14.3.2 Tích điểm 63
PHỤ LỤC 1: CÁCH TÍNH TIỀN TẠI EGAS 68
1 Nguyên tắc 68
2 Quy trình Bán hàng trước thanh toán sau 68
3 Quy trình Thanh toán trước bán hàng sau 69
4 Quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng 70
PHỤ LỤC 2: CÁC TCODE THÊM MỚI TẠI HỆ THỐNG EGAS 72
PHỤ LỤC 3: TÍCH HỢP SAP 74

1 Tích hợp SAP 74
2 Tích hợp sổ phụ ngân hàng.....76
PHỤ LỤC 4: TRA CỨU THÔNG TIN PLX ID 79
PHỤ LỤC 5: TRA SOÁT DỮ LIỆU HDBANK.....80
PHỤ LỤC 6: ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU KHÁCH HÀNG 82
GIỮA HỆ THỐNG EGAS VÀ PLX ID 82
PHỤ LỤC 7: CÔNG VIỆC CẦN CHUẨN BỊ KHI TRIỂN KHAI 86
ÁP DỤNG TÍCH HỢP THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT 86

1 Các nguyên tắc chung

1.1 Thiết bị POS

- Chỉ giao tiếp với hệ thống AGAS
- Không tính toán tiền, chỉ làm chức năng thanh toán.
- Trong tình huống khách hàng thanh toán nhiều HTTT mà chưa đủ số tiền cần thanh toán thì mặc định HTTT còn lại là TM
- Tại một thời điểm:
    - Chỉ thanh toán cho 01 log đã được chọn/ 01 log sẽ bơm hoặc
    - Thanh toán độc lập

1.2 Hệ thống AGAS

- Đảm bảo các công tác bán hàng, thanh toán qua POS luôn luôn hoạt động, kể cả khi EGAS đang bị sự cố (ngoại trừ phát hành hóa đơn điện tử).
- Luôn luôn là đầu mối giao tiếp giữa các hệ thống: EGAS/ PLX ID/ POS
- Giá hiển thị trên cột bơm luôn là Giá bán lẻ niêm yết, không phụ thuộc vào Giá thanh toán với khách hàng.

1.3 Hệ thống EGAS

- Giao diện khai báo toàn bộ các tham số cấu hình, các danh mục cho AGAS và POS.
- Đồng bộ tự động các tham số cấu hình và các danh mục cho AGAS/POS
- Thông tin khách hàng tại EGAS được gắn PLX ID để truy xuất thông tin

1.4 Hình thức thanh toán

- Các hình thức thanh toán (HTTT) không tiền mặt (KTM) trong phạm vi tài liệu này bao gồm:
    - Thẻ tín dụng nội địa và quốc tế
    - Thanh toán qua Ví điện tử
    - Thanh toán qua QRPay
    - Thanh toán qua App Ngân hàng

1.5 Các quy trình có trong tài liệu

- Thứ tự thực hiện các Quy trình trong Ca bán hàng:
    - Quy trình Mở ca (xem tại Quy trình Quản lý ca tại POS)
    - Quy trình Bán hàng trước thanh toán sau
    - Quy trình Thanh toán trước bán hàng sau
    - Quy trình Thanh toán độc lập

    - Quy trình Đóng ca (xem tại Quy trình Quản lý ca tại POS)
- Các quy trình khác:
    - Quản lý Tham số, Danh mục
    - Quy trình Đối soát

1.6 Một số tiện ích

- Tạo chứng từ xuất kho (từ log trả hàng)
- Tích điểm thủ công

1.7 Các phụ lục có trong tài liệu

- Phụ lục 1: Cách tính tiền tại EGAS
- Phụ lục 2: Các Tcode mới thêm tại hệ thống EGAS
- Phụ lục 3: Tích hợp SAP
- Phụ lục 4: Tra cứu thông tin PLX ID
- Phụ lục 5: Tra soát dữ liệu HDBank
- Phụ lục 6: Đồng bộ dữ liệu khách hàng giữa hệ thống EGAS và PLXID
- Phụ lục 7: Công việc cần chuẩn bị khi triển khai áp dụng giải pháp tích hợp KTM

2 Quy trình Bán hàng trước trả tiền sau

2.1. Sơ đồ xử lý

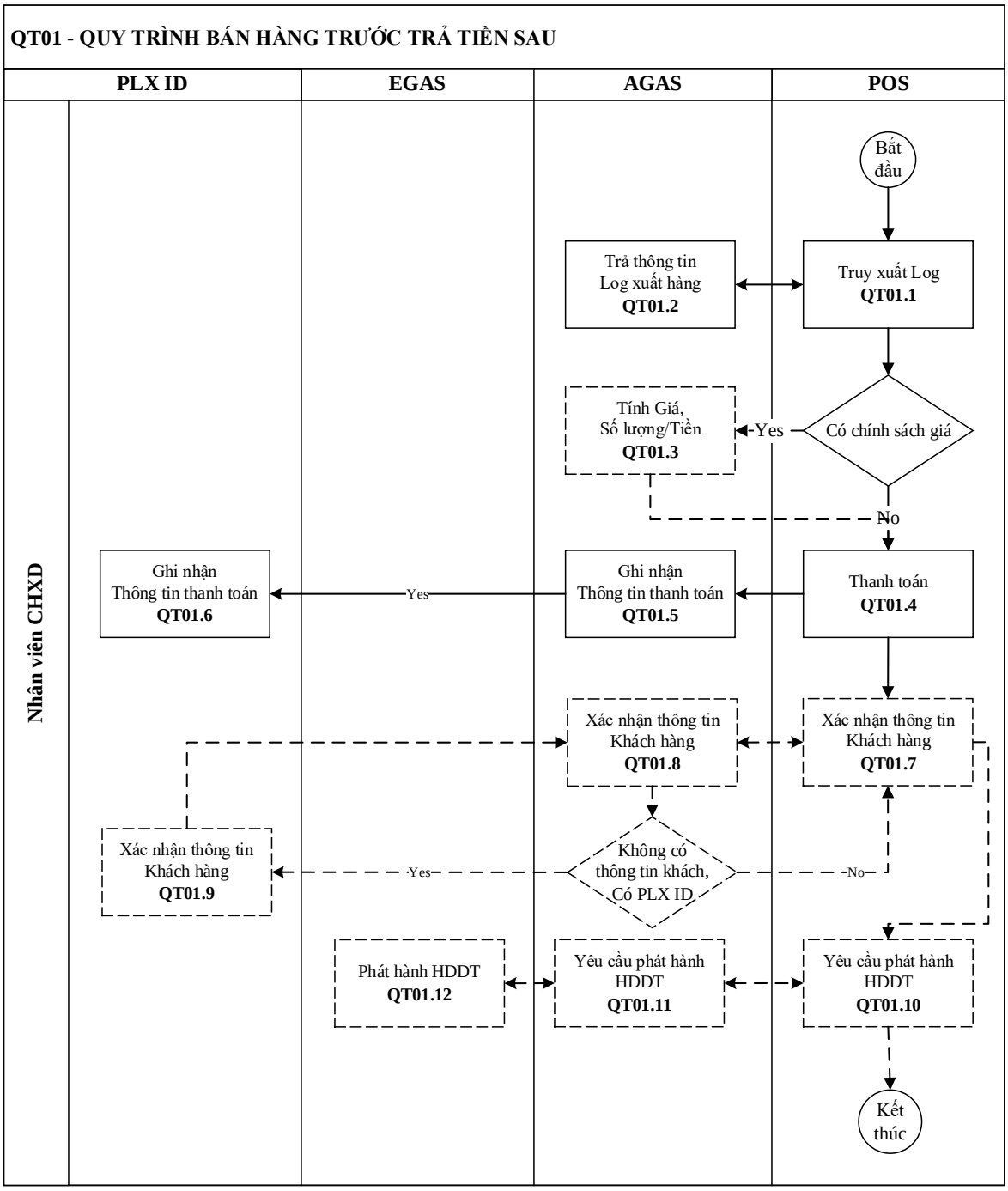

2.1 Hướng dẫn thực hiện

2.1.1 Mục đích

Dùng trong các trường hợp Khách vãng lai mua XDS và thanh toán sau khi mua hàng:

- Thanh toán bằng TM nhưng có yêu cầu tích điểm
- Thanh toán bằng hình thức KTM:

- Thanh toán bằng 01 hình thức KTM
- Thanh toán bằng 01 hình thức KTM và TM phần còn lại trong trường hợp hình thức KTM không đủ.

2.1.2 Điều kiện thực hiện

Quy trình áp dụng tại CHXD:

- Có tự động hóa vòi bơm
- Có thiết bị thanh toán POS

2.1.3 Hướng dẫn chi tiết

2.1.3.1 Các bước thực hiện

Với trường hợp Khách thanh toán bằng TM và có nhu cầu tích điểm thực hiện các bước tại *Tích điểm & Tiền mặt*

Với trường hợp Khách thanh toán toàn bộ hoặc một phần bằng HTTT KTM thực hiện các bước tại *Bơm trước & Trả sau*

2.1.3.2 Tích điểm & Tiền mặt

- B0: Chọn menu *Tích điểm & Tiền mặt* tại thiết bị POS
- B1: Chọn vòi bơm. POS yêu cầu AGAS lấy danh sách log xuất hàng của vòi bơm tương ứng. Số lượng log xuất hàng tùy thuộc vào tham số được thiết lập trước đó (*xem thêm tại Quy trình quản lý Tham số, Danh mục*)
- B2: Chọn log xuất hàng để thanh toán.
- B3: Định danh PLXID (*xem thêm tại Định danh PLX ID* - trường hợp này bắt buộc phải định danh PLX ID để tích điểm)
- B4: Xác nhận thanh toán. Số tiền cần thanh toán là số tiền tại log bán.Tại bước này POS gửi thông tin thanh toán (với HTTT = “Tiền mặt”) cho hệ thống AGAS ghi nhận.
- B5: Phát hành HDDT (*xem thêm tại Phát hành HDDT từ thiết bị POS*) nếu khách hàng có nhu cầu phát hành HDDT
- B6: In biên lai cho khách

Xử lý sự cố:

- Nếu mất kết nối tại B1, POS không lấy được danh sách log bơm thì không thực hiện tiếp được quy trình.
- Nếu mất kết nối tại B5, POS không yêu cầu phát hành HDDT được, mời khách vào quầy thực hiện như quy trình truyền thống.

Lưu ý: *Log xuất hàng có thể được chọn để thanh toán tiếp sau 15 giây trong các trường hợp sau:*

- *Log xuất hàng được chọn nhưng NSD không thực hiện thanh toán*

- *Tại bước B4, POS và AGAS không gửi được kết quả thanh toán cho nhau. Nếu POS đã thực sự thanh toán thành công, NSD lưu ý không chọn lại log xuất hàng này để thanh toán nữa*

2.1.3.3 Bơm trước & Trả sau

- B0: Chọn menu *Bơm trước & Trả sau* tại thiết bị POS
- B1: Chọn vòi bơm. POS yêu cầu AGAS lấy danh sách log xuất hàng của vòi bơm tương ứng. Số lượng log xuất hàng tùy thuộc vào tham số được thiết lập trước đó. Tại bước này AGAS có gửi thêm thông tin hiện tại có cơ chế giá chiết khấu hay không. (*xem thêm tại Quy trình quản lý Tham số, Danh mục*)
- B2: Chọn log xuất hàng để thanh toán.
- B3: Định danh PLXID (*xem thêm tại Định danh PLX ID* - trường hợp này có thể định danh nếu khách hàng muốn tích điểm hoặc không định danh PLX ID)
- B4: Chọn HTTT và xác định Số tiền khách phải thanh toán:
    - Nếu không có cơ chế giá chiết khấu (được gửi từ bước B1), POS sử dụng Số tiền tại log bán đã nhận được để thực hiện thanh toán cho khách
    - Nếu có cơ chế giá chiết khấu (được gửi từ bước B1): (*xem thêm cách tính tại Phụ lục 1*)
        - POS hỏi AGAS Số tiền phải thanh toán để thực hiện thanh toán cho khách
        - Trong trường hợp Số dư của thẻ không đủ. NSD phải nhập "Số tiền khác" tại màn hình POS (số tiền thanh toán bằng hình thức KTM – lưu ý POS chỉ cho nhập 1 lần) và gửi cho AGAS để tính toán ra Số tiền mặt còn lại khách hàng cần thanh toán.
- B5: Thực hiện thanh toán. Tại bước này POS gửi thông tin thanh toán cho hệ thống AGAS ghi nhận.
- B6: Phát hành HDDT (*xem thêm tại Phát hành HDDT từ thiết bị POS*) nếu khách hàng có nhu cầu phát hành HDDT
- B7: In biên lai cho khách

Xử lý sự cố:

- Nếu mất kết nối tại B1, POS không lấy được danh sách log bơm thì chuyển sang quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ POS
- Nếu mất kết nối tại B3, POS không lấy được thông tin định danh PLXID sẽ không thực hiện tích điểm được.
- Nếu mất kết nối tại B4, NSD tự tính toán Số tiền cần thanh toán và nhập thủ công tại màn hình POS để thanh toán

- Nếu mất kết nối tại B6, POS không yêu cầu phát hành HDDT được, mời khách vào quầy thực hiện như quy trình truyền thống.

Lưu ý: *Log xuất hàng có thể được chọn để thanh toán tiếp sau 12 giây trong các trường hợp sau:*

- *Log xuất hàng được chọn nhưng NSD không thực hiện thanh toán*
- *Tại bước B5, POS và AGAS không gửi được kết quả thanh toán cho nhau thì AGAS sẽ xác nhận kết quả thanh toán tại host của HDBank. Trong tình huống không xác nhận được kết quả đã thanh toán thì log sẽ không được khóa (vẫn chọn được lại để thanh toán). Vì vậy, nếu POS đã thực sự thanh toán thành công, NSD lưu ý không chọn lại log xuất hàng này để thanh toán nữa*

2.1.3.4 Định danh PLX ID

- Sau khi có thông tin từ màn hình định danh PLX ID, POS gửi sang AGAS để xác định khách hàng:
    - Tích điểm bằng cách gửi log bán hàng của khách về hệ thống PLX ID (đối với các nghiệp vụ liên quan đến bán hàng cho khách vãng lai và trả hàng cho khách công nợ)
    - Xác định Mã khách tại EGAS (xem thêm quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ EGAS và quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng)
- Cách AGAS truy xuất thông tin của PLX ID:
    - Ưu tiên truy xuất thông tin tại Danh mục Khách Vãng lai dùng chung tất cả các CompanyCode (*MD.Taxcode*) trên EGAS Center trước
    - Nếu không tồn tại thông tin tại Danh mục Khách Vãng lai dùng chung thì truy xuất thông tin tại hệ thống PLX ID

Lưu ý:

- *Trường hợp thẻ thanh toán của Khách hàng là thẻ liên kết (có sẵn thông tin để định danh PLXID) thì không cần thao tác định danh tại màn hình POS. POS sẽ tự lấy thông tin về định danh PLXID gửi cho AGAS để xác định khách hàng và tích điểm. Trong trường hợp Khách hàng định danh PLX ID từ màn hình định danh PLX ID của POS thì sẽ ưu tiên tích điểm theo PLX ID mà khách hàng định danh.*
- *Trường hợp tích điểm không thành công, có thể tích điểm thủ công tại quầy (xem thêm mục 10. Một số tiện ích)*
- *Quy trình đồng bộ dữ liệu khách hàng giữa hệ thống EGAS và PLXID được trình bày tại Phụ lục 6 của tài liệu này.*

2.1.3.5 Phát hành HDDT từ thiết bị POS

Nếu khách hàng có yêu cầu, phát hành HDDT từ thiết bị POS phải có các điều kiện sau:

- POS chỉ gửi yêu cầu phát hành HDDT sau khi thanh toán thành công.
- Thông tin phát hành hóa đơn: (đến trước ngày 17/08/2022)
    - Ưu tiên phát hành HDDT với thông tin tại Danh mục Khách Vãng lai dùng chung tất cả các CompanyCode (*MD.Taxcode*) trên EGAS Center trước
    - Nếu không tồn tại thông tin tại Danh mục Khách Vãng lai dùng chung thì truy xuất thông tin tại hệ thống PLX ID
    - Nếu không tồn tại thông tin tại hệ thống PLX ID thì truy xuất thông tin tại Khách Vãng lai hiện có của CompanyCode (*CC.Taxcode*)
- Thông tin phát hành hóa đơn: (từ ngày 17/08/2022 đến nay)
    - Ưu tiên *MD.Taxcode*
    - Nếu không tồn tại, truy xuất *CC.Taxcode*
    - Nếu không tồn tại, truy xuất PLX ID
- Khách hàng không có MST hoặc chưa có thông tin tại EGAS/mất kết nối thì khách hàng vào quầy yêu cầu phát hành HDDT như quy trình hiện tại.

Các bước thực hiện:

- B1: Xác nhận thông tin khách hàng thông qua MST. POS gửi yêu cầu sang AGAS để truy xuất thông tin viết hóa đơn tương ứng với MST. AGAS ưu tiên thực hiện việc tìm kiếm Khách hàng trong danh mục nội bộ. Nếu không có sẽ tìm kiếm thông tin khách tại hệ thống PLX ID. Nếu thông tin tìm kiếm được không đầy đủ để đảm bảo cho việc xuất hóa đơn như thiếu các thông tin về Tên, Địa chỉ thì AGAS sẽ trả không trả thông tin cho POS. Lúc đó viết hóa đơn cho khách tại quầy như quy trình hiện tại.
- B2: Thực hiện xuất HDDT. POS gửi yêu cầu phát hành HDDT sang AGAS. Tại hệ thống EGAS sẽ được sinh chứng từ 416 – Xuất hóa đơn KTM tự động tương ứng với thông tin bơm hàng và thông tin thanh toán của khách hàng trong ca bán hàng. Thông tin chi tiết về chứng từ 416 được trình bày tại Phụ lục 2 của tài liệu này. Trường hợp chứng từ được tạo thành công, AGAS sẽ trả lại Mã tra cứu HDDT cho POS để in trên biên lai cho khách hàng.

Trong trường hợp khách hàng không lấy hóa đơn, lượng hàng đã bán được dồn vào cuối ca để xử lý. (*xem thêm tại Quy trình Quản lý ca tại POS*)

3 Quy trình Trả tiền trước bán hàng sau

3.1 Sơ đồ xử lý

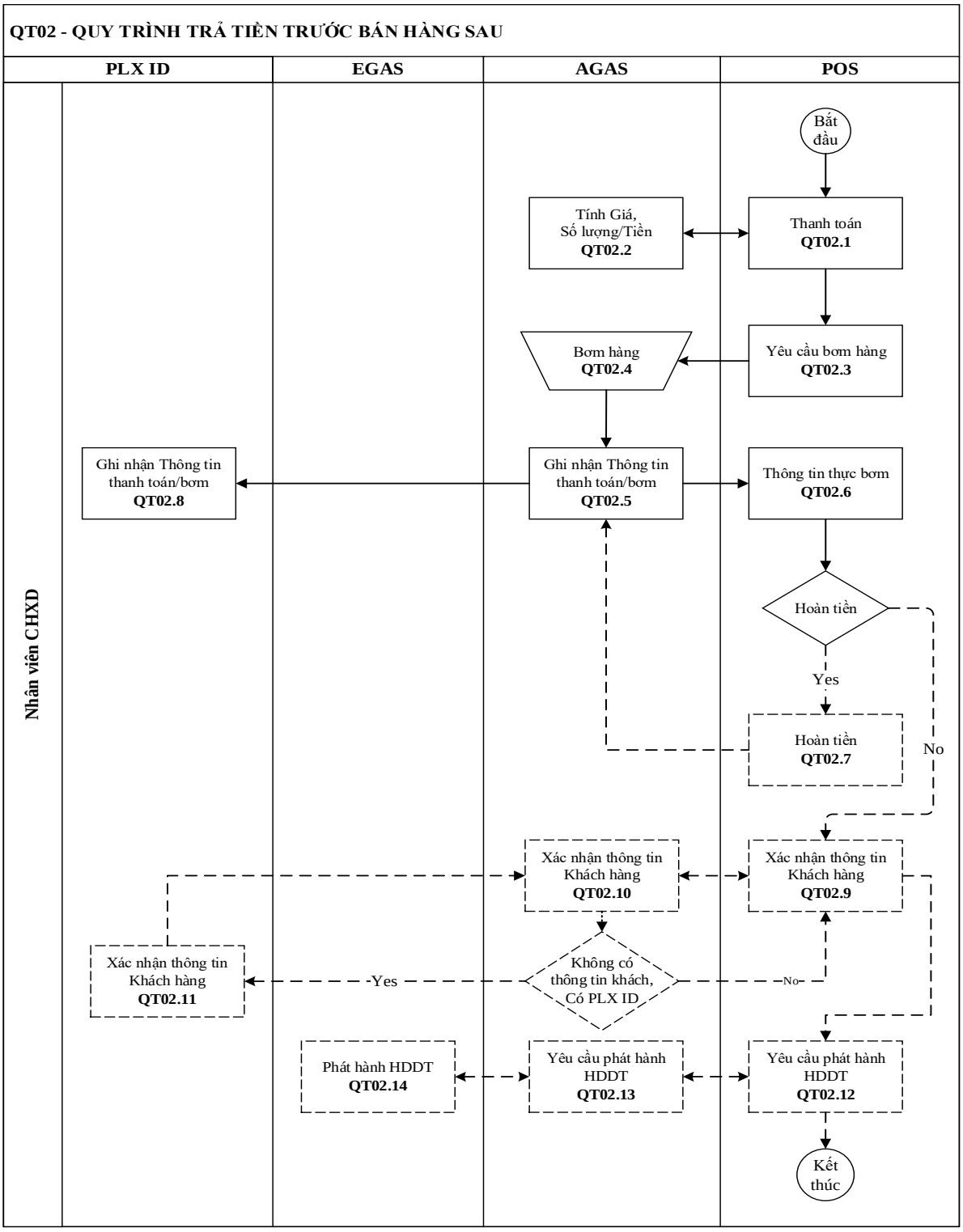

3.2 Hướng dẫn thực hiện

3.2.1 Mục đích

Dùng trong trường hợp Khách vãng lai mua XDS và thanh toán trước khi mua hàng bằng hình thức thanh toán KTM.

3.2.2 Điều kiện thực hiện

Quy trình áp dụng tại CHXD:

- Có tự động hóa vòi bơm
- Có thiết bị thanh toán POS

3.2.3 Hướng dẫn chi tiết

- B0: Chọn menu *Trả trước & Bơm sau* tại thiết bị POS
- B1: Chọn vòi bơm có trạng thái sẵn sàng. POS gọi AGAS để cung cấp danh sách trạng thái vòi bơm này.
- B2: Định danh PLXID (xem thêm tại *Định danh PLX ID* - trường hợp này có thể định danh nếu khách hàng muốn tích điểm hoặc không định danh PLX ID)
- B3: Nhập số lít hoặc số tiền theo yêu cầu của khách. Chọn HTTT
- B4: Tính Số tiền khách phải thanh toán:
    - POS hỏi AGAS Số tiền phải thanh toán để thực hiện thanh toán cho khách
    - Số tiền khách hàng phải thanh toán căn cứ vào giá niêm yết hoặc giá chiết khấu nếu khách hàng được hưởng cơ chế giá chiết khấu (*xem thêm cách tính tại phụ lục 1*)
- B5: Thực hiện thanh toán**.**
    - POS gửi thông tin thanh toán cho hệ thống AGAS ghi nhận.
    - AGAS thực hiện kiểm tra trạng thái vòi bơm và tính toán Số tiền đặt lệnh để thực hiện đặt lệnh ra vòi bơm: (*xem thêm cách tính tại phụ lục 1*)
        - Vòi bơm bận (nhấc cò, đang bơm) thì AGAS không thực hiện gửi lệnh xuất cho vòi.
        - Vòi bơm sẵn sàng (đang gác cò) thì AGAS thực hiện gửi lệnh xuất cho vòi.
- B6: Thực hiện bơm hàng cho khách theo Số tiền đã được đặt lệnh. Có thể thực hiện bơm hết Số tiền đặt lệnh hoặc không.
- B7: Lấy kết quả bơm hàng
    - AGAS trả lại POS số lượng thực bơm và số tiền thực bơm theo giá niêm yết hoặc giá chiết khấu nếu khách hàng được hưởng cơ chế giá chiết khấu.
    - Trường hợp bơm không hết số tiền đặt lệnh (số tiền thực bơm < số tiền đặt lệnh) thì AGAS tính toán Số tiền hoàn trả cho khách. (*xem thêm cách tính tại phụ lục 1*)
- B8: Thực hiện hoàn tiền (nếu có). POS gửi AGAS kết quả hoàn tiền, có 2 trường hợp:
    - Hoàn tiền thành công vào HTTT ban đầu của khách

- Hoàn tiền không thành công:
  - Nhân viên cần hoàn tiền mặt/hoàn tra soát cho khách theo Số tiền tại màn hình “”Kết quả hoàn tiền” của POS
  - EGAS tạo tự động tạo chứng từ ***D3 – Phiếu chi hoàn tiền*** vào ca tương ứng. Nếu có định danh PLXID, chứng từ D3 tự động gắn thông tin của khách để in ra phiếu chi.

- B9: Phát hành HDDT (xem tại *Phát hành HDDT từ thiết bị POS*) nếu khách hàng có nhu cầu phát hành HDDT
- B10: In biên lai cho khách

Xử lý sự cố:

- Nếu mất kết nối tại B1, POS không lấy được danh sách vòi bơm thì chuyển sang quy trình:
  - Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ POS
  - Bán hàng trước trả tiền sau
- Nếu mất kết nối tại B2, POS không lấy được thông tin định danh PLXID sẽ không thực hiện tích điểm được.
- Nếu mất kết nối tại B1, POS không lấy được danh sách vòi bơm thì chuyển sang quy trình:
  - Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ POS
  - Bán hàng trước trả tiền sau
- Nếu mất kết nối tại B5, thanh toán thành công mà không đặt được lệnh ra vòi bơm thì thực hiện bơm thủ công, sau đó xử lý như mất kết nối tại B7.
- Nếu mất kết nối tại B7 không lấy được kết quả thực bơm thì NSD thực hiện nhập thủ công số tiền thực bơm tại màn hình POS
- Nếu mất kết nối tại B9, POS không yêu cầu phát hành HDDT được, mời khách vào quầy thực hiện như quy trình truyền thống.

Lưu ý: *Số tiền hoàn trả cho khách ưu tiên hoàn vào HTTT ban đầu của khách và không giới hạn. Nếu không hoàn được vào HTTT ban đầu thì số tiền hoàn được xử lý nằm trong giới hạn của tham số được thiết lập trước đó:*

- *Số tiền được hoàn > Tham số Số tiền hoàn tối thiểu (vnd). Hiện Tham số Số tiền hoàn tối thiểu =0*
- *Tham số Số tiền hoàn tối đa (%) hiện = 5%.*
  - *Số tiền được hoàn <= Tham số Số tiền hoàn tối đa. Thực hiện hoàn tiền mặt*
  - *Số tiền được hoàn > Tham số Số tiền hoàn tối đa. Thực hiện tra soát để hoàn tiền cho khách (không hoàn tiền mặt)*

4 Quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ POS

4.1 Sơ đồ xử lý

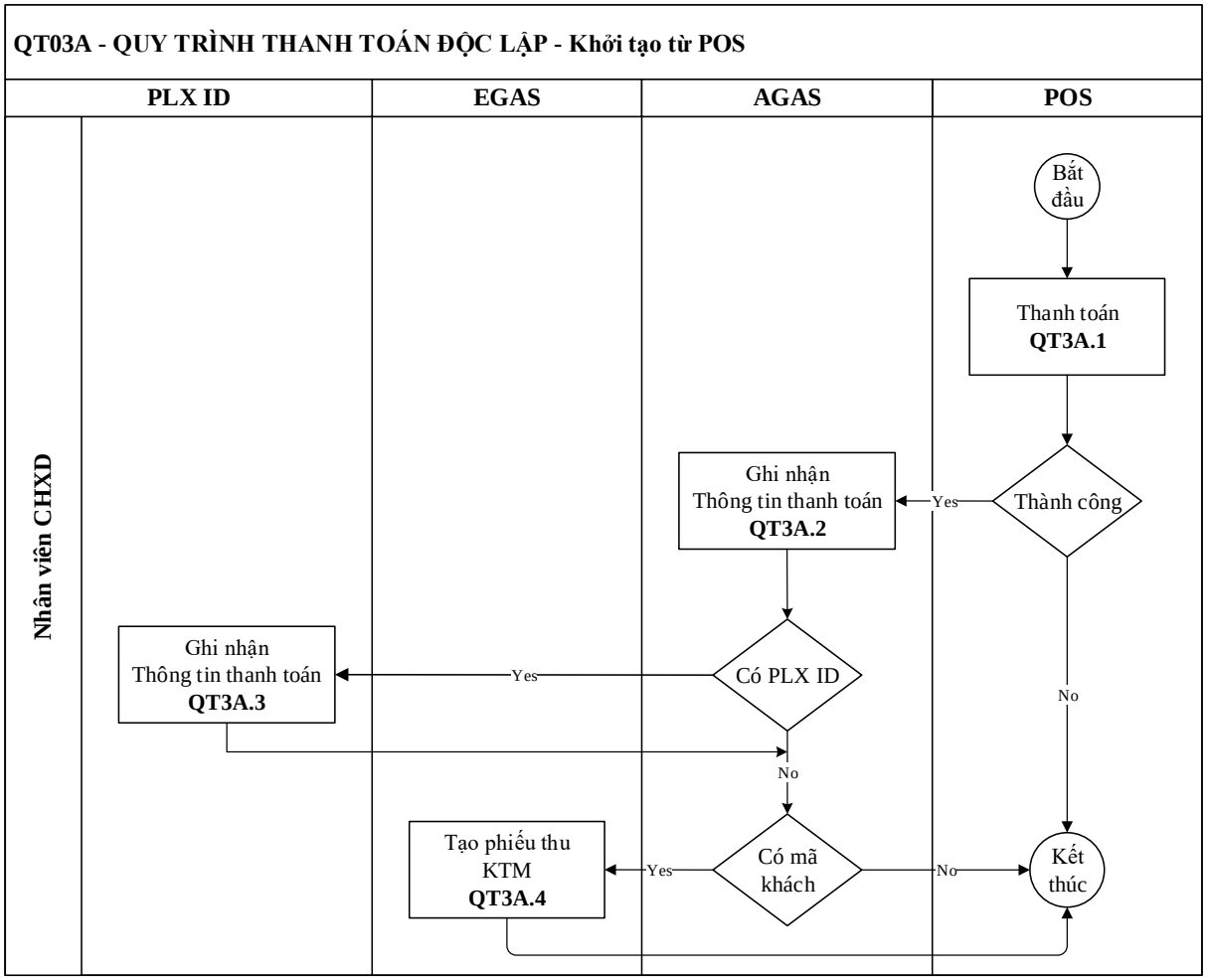

4.2 Hướng dẫn thực hiện

4.2.1 Mục đích

Sử dụng thiết bị POS để trả tiền/thanh toán độc lập với giao dịch bán hàng:

- Thu tiền khách công nợ
- Thanh toán mua HHK/ Dịch vụ
- Thu tiền trong trường hợp các quy trình sau bị mất kết nối với AGAS: (*xem thêm tại Quy trình Đối soát*)
    - Bán hàng trước trả tiền sau
    - Trả tiền trước bán hàng sau

4.2.2 Điều kiện thực hiện

Quy trình áp dụng tại CHXD:

- Có thiết bị thanh toán POS

4.2.3 Hướng dẫn chi tiết

- B0: Chọn menu *Thanh toán* tại thiết bị POS
- B1: Định danh PLXID (xem thêm tại *Định danh PLX ID* - trường hợp này có thể định danh PLXID hoặc không định danh PLXID)
- B2: Nhập số tiền thanh toán và số tiền mua hàng . Chọn HTTT
    - Khách mua hết số tiền thanh toán: Số tiền mua hàng = Số tiền thanh toán
    - Khách mua không hết số tiền thanh toán: Số tiền mua hàng < Số tiền thanh toán. Có thể không nhập Số tiền mua hàng nếu tại thời điểm đó khách chỉ thanh toán mà không mua hàng
- B3: Thực hiện thanh toán. Tại bước này POS gửi thông tin thanh toán cho hệ thống AGAS ghi nhận.
    - Nếu Số tiền mua hàng < Số tiền thanh toán: EGAS tự động sinh chứng từ TT3- Thu tiền qua POS (*xem thêm tại Phụ lục 2*):
        - Mã khách của phiếu thu là mã khách đã có trong EGAS tương ứng với định danh PLXID ở B1
        - Mã khách của phiếu thu được mặc định là mã khách chung KTM.000 trong trường hợp không có định danh PLXID hoặc không tồn tại mã khách tương ứng với định danh PLXID tại EGAS ở B1. Cuối ca NSD cần tạo Mã khách cụ thể và sửa phiếu thu TT3 từ Mã khách chung sang Mã khách cụ thể.
    - Nếu Số tiền mua hàng = Số tiền thanh toán: EGAS không tự động sinh chứng từ TT3 mà được xử lý vào cuối ca (*xem thêm Quy trình Cuối ca*)

Xử lý sự cố:

- Nếu mất kết nối tại B1, sẽ không xác định được mã khách tương ứng PLXID trên EGAS. Vì vậy, nếu Số tiền mua hàng < Số tiền thanh toán thì phiếu thu TT3 được sinh tự động với mã khách = KTM.000. Cuối ca, NSD phải sửa phiếu thu TT3 từ Mã KTM.000 sang Mã khách cụ thể
- Nếu mất kết nối tại B3, NSD thực hiện các thao tác tại EGAS:
    - Nhập thủ công phiếu thu TT3
    - Xác nhận thanh toán từ POS

<u>Cách thực hiện như sau:</u>

❖ **Nhập thủ công phiếu thu TT3**:

- Tại màn hình ca bán hàng, chọn menu *Thu tiền khách công nợ - Ngân hàng*

- Nhập các thông tin trên chứng từ TT3 và Kích chọn nút *Lưu* để lưu chứng từ

  - TK Thẻ: 112713/ 112714 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB/ HDB
  - Loại thẻ: Chọn từ danh mục Thẻ
  - Khách hàng: Chọn từ danh mục khách hàng

❖ **Xác nhận thanh toán từ POS**

- Vào menu: CHXD/ Thu- Chi / Xác nhận thanh toán từ POS
- Thực hiện xác nhận thanh toán để Chuyển trạng thái chứng từ *TT3-Thu tiền từ POS* từ trạng thái *Chưa thanh toán* sang *Đã thanh toán*

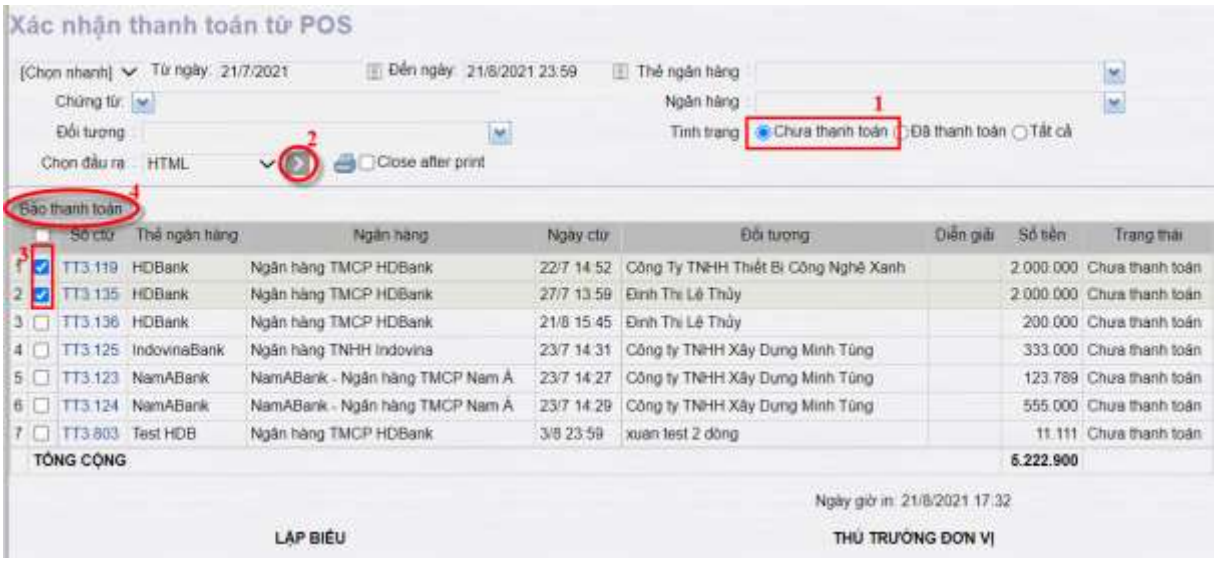

Lưu ý: *Chứng từ TT3 – Thu tiền qua POS có các trạng thái:*

- *Trạng thái "Chưa thanh toán":*
  - *Chứng từ TT3 được NSD tạo thủ công từ EGAS → Trên giao diện có nút "Gửi thanh toán"*
  - *Không thể dùng để clear công nợ và các báo cáo không thể hiện các chứng từ này.*

- *Đã thanh toán:*
  - *Chứng từ TT3 sau khi thực hiện xác nhận thanh toán thành công từ POS → Trên giao diện không có nút "Gửi thanh toán"*
  - *Có thể dùng để clear công nợ và các báo cáo thể hiện các chứng từ này như một phiếu thu tiền.*

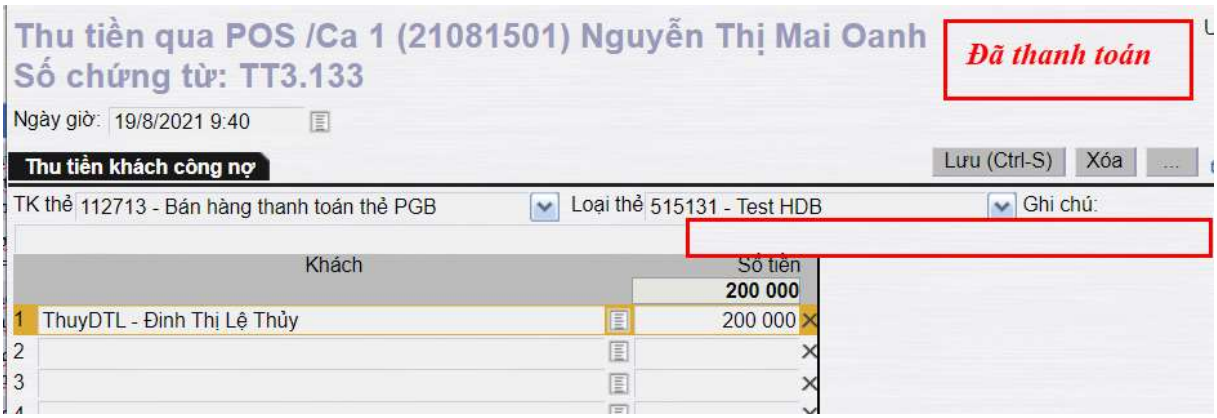

Với trường hợp thu tiền bán bảo hiểm qua POS:

- *NSD tại CHXD thực hiện quẹt thẻ để thanh toán độc lập*
- *Thực hiện hạch toán thu tiền bằng chức năng D6 tại màn hình ca:*

-

5 Quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ EGAS

5.1 Sơ đồ xử lý

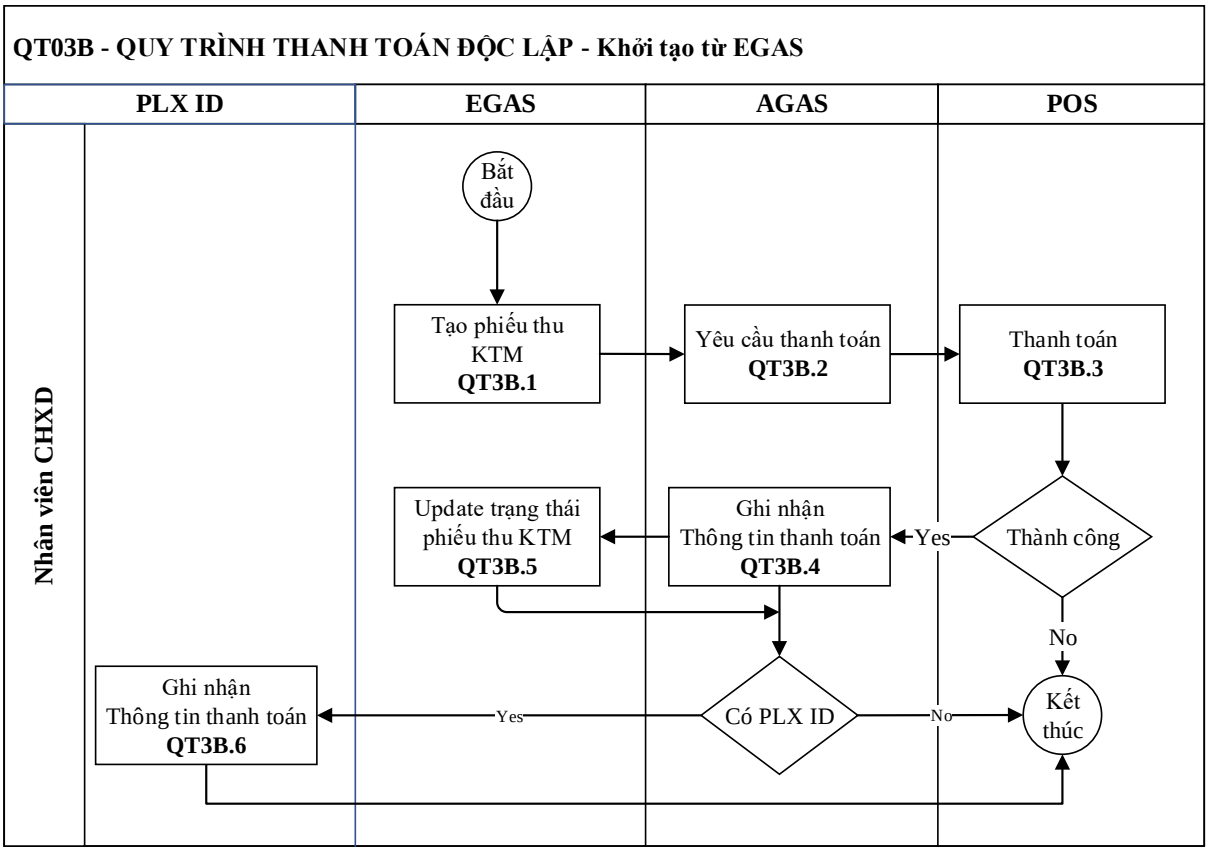

5.2 Hướng dẫn thực hiện

5.2.1 Mục đích

Sử dụng thiết bị POS để thanh toán khi phiếu thu được lập trước từ EGAS.

5.2.2 Điều kiện thực hiện

Quy trình áp dụng tại CHXD:

- Có thiết bị thanh toán POS
- Khách hàng có Mã khách tại EGAS

5.2.3 Hướng dẫn chi tiết

- B0: Tại màn hình ca bán hàng của EGAS vào menu *Thu tiền khách công nợ - Ngân hàng* (Tcode TT3)
- B1: Tạo phiếu thu KTM nháp (trạng thái "Chưa thanh toán") → Nhấn nút *Lưu* để lưu chứng từ.
- B2: Kích chọn *Gửi thanh toán* → Chọn POS thanh toán (chỉ chọn được các POS có cấu hình ca bán hàng = "ON") → Nhấn chọn lại nút *Gửi thanh toán* để gửi yêu cầu thanh toán sang POS đã được chọn. (POS được chọn phải ở màn hình Home và đang hoạt động)

- B3: Thực hiện thanh toán tại POS. POS gửi kết quả thanh toán cho AGAS:
    - Nếu thanh toán thành công: TT3 tự động chuyển trạng thái "Đã thanh toán" (không có nút *Gửi thanh toán* trên phiếu thu)
    - Nếu thanh toán không thành công: TT3 ở trạng thái "Chưa thanh toán" (có nút *Gửi thanh toán* trên phiếu thu). NSD có thể thực hiện gửi thanh toán (cho POS cũ hoặc POS khác) để tiếp tục yêu cầu thanh toán.
    - Trường hợp POS thanh toán thành công nhưng AGAS không nhận được kết quả vì mất kết nối, NSD có thể thực hiện chuyển trạng thái TT3 từ "*Chưa thanh toán"* sang *"Thanh toán"* tại menu: CHXD/ Thu- Chi / Xác nhận thanh toán từ POS

Xử lý sự cố:

- Nếu mất kết nối tại B2, POS không nhận được thông tin để thanh toán . NSD chọn trong các cách sau:
    - Thực hiện gửi thanh toán (cho POS cũ hoặc POS khác) để tiếp tục yêu cầu thanh toán
    - Thực hiện thanh toán thủ công trên POS (nếu không POS nào kết nối được), và trên EGAS thực hiện *Xác nhận thanh toán từ POS* để chuyển trạng thái TT3 từ "*Chưa thanh toán"* sang *"Thanh toán"*
- Nếu mất kết nối tại B3, POS thanh toán thành công nhưng AGAS không nhận được kết quả vì mất kết nối, NSD có thể thực hiện *Xác nhận thanh toán từ POS* để chuyển trạng thái thủ công TT3 từ *"Chưa thanh toán"* sang *"Đã thanh toán"*

<u>Cách thực hiện như sau:</u>

❖ **Nhập thủ công phiếu thu TT3**:

- Tại màn hình ca bán hàng, chọn menu *Thu tiền khách công nợ - Ngân hàng*

- Nhập các thông tin trên chứng từ TT3 và Kích chọn nút *Lưu* để lưu chứng từ

  - TK Thẻ: 112713/ 112714 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB/ HDB
  - Loại thẻ: Chọn từ danh mục Thẻ
  - Khách hàng: Chọn từ danh mục khách hàng

❖ **Xác nhận thanh toán từ POS**

- Vào menu: CHXD/ Thu- Chi / Xác nhận thanh toán từ POS
- Thực hiện xác nhận thanh toán để Chuyển trạng thái chứng từ *TT3- Thu tiền từ POS* từ trạng thái *Chưa thanh toán* sang *Đã thanh toán*

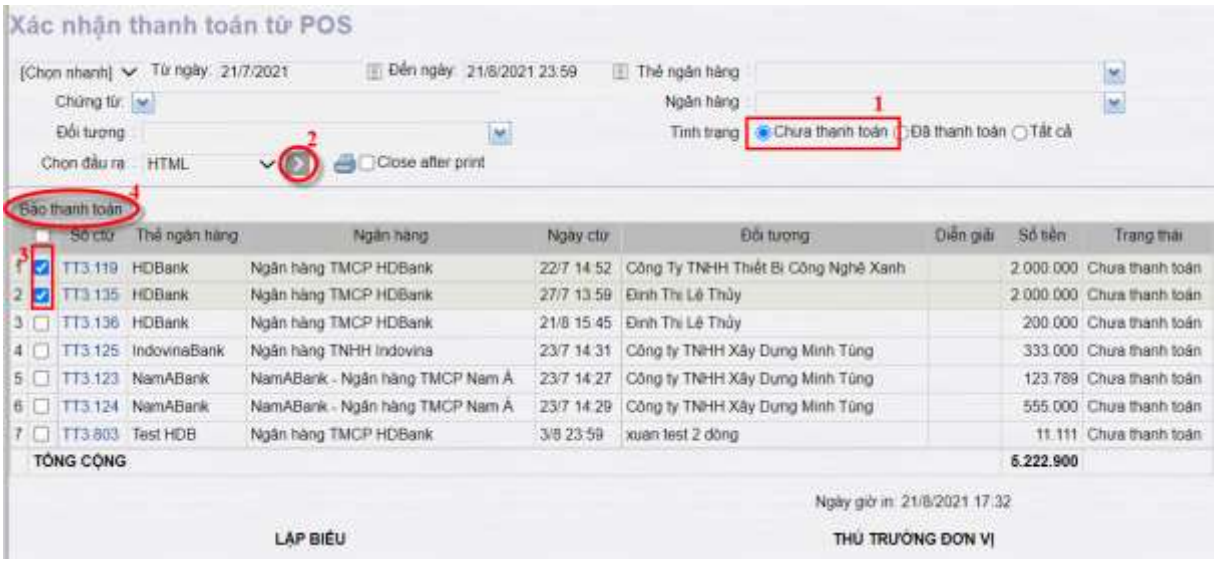

Lưu ý: *Chứng từ TT3 – Thu tiền qua POS có các trạng thái:*

- *Trạng thái "Chưa thanh toán":*
  - *Chứng từ TT3 được tạo từ EGAS và không nhận được kết quả thanh toán thành công từ POS.*
  - *Không thể dùng để clear công nợ và các báo cáo không thể hiện các chứng từ này.*

- *Đã thanh toán:*
  - *Chứng từ TT3 được sinh tự động trên EGAS khi thanh toán thành công từ POS*
  - *Chứng từ TT3 được tạo từ EGAS và nhận được kết quả thanh toán thành công từ POS*
  - *Có thể dùng để clear công nợ và các báo cáo thể hiện các chứng từ này như một phiếu thu tiền.*

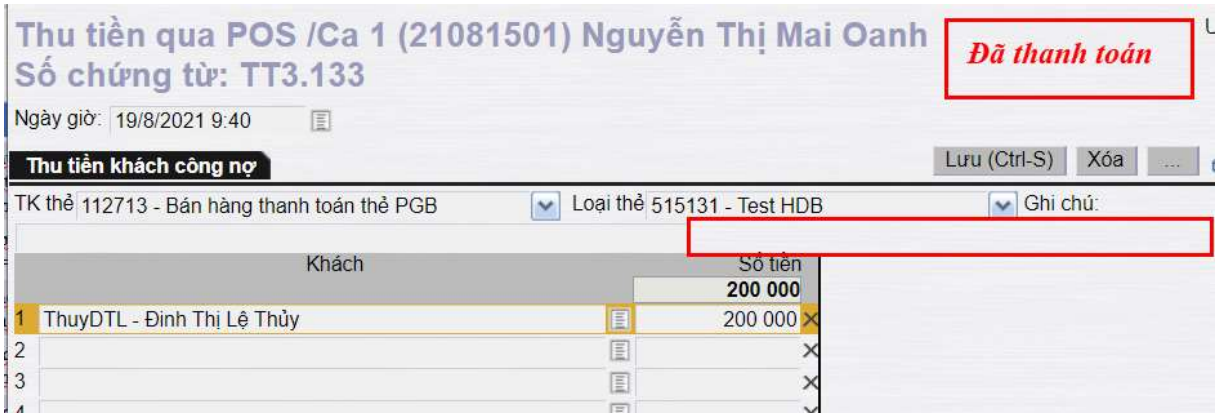

6 Quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng

6.1 Sơ đồ xử lý

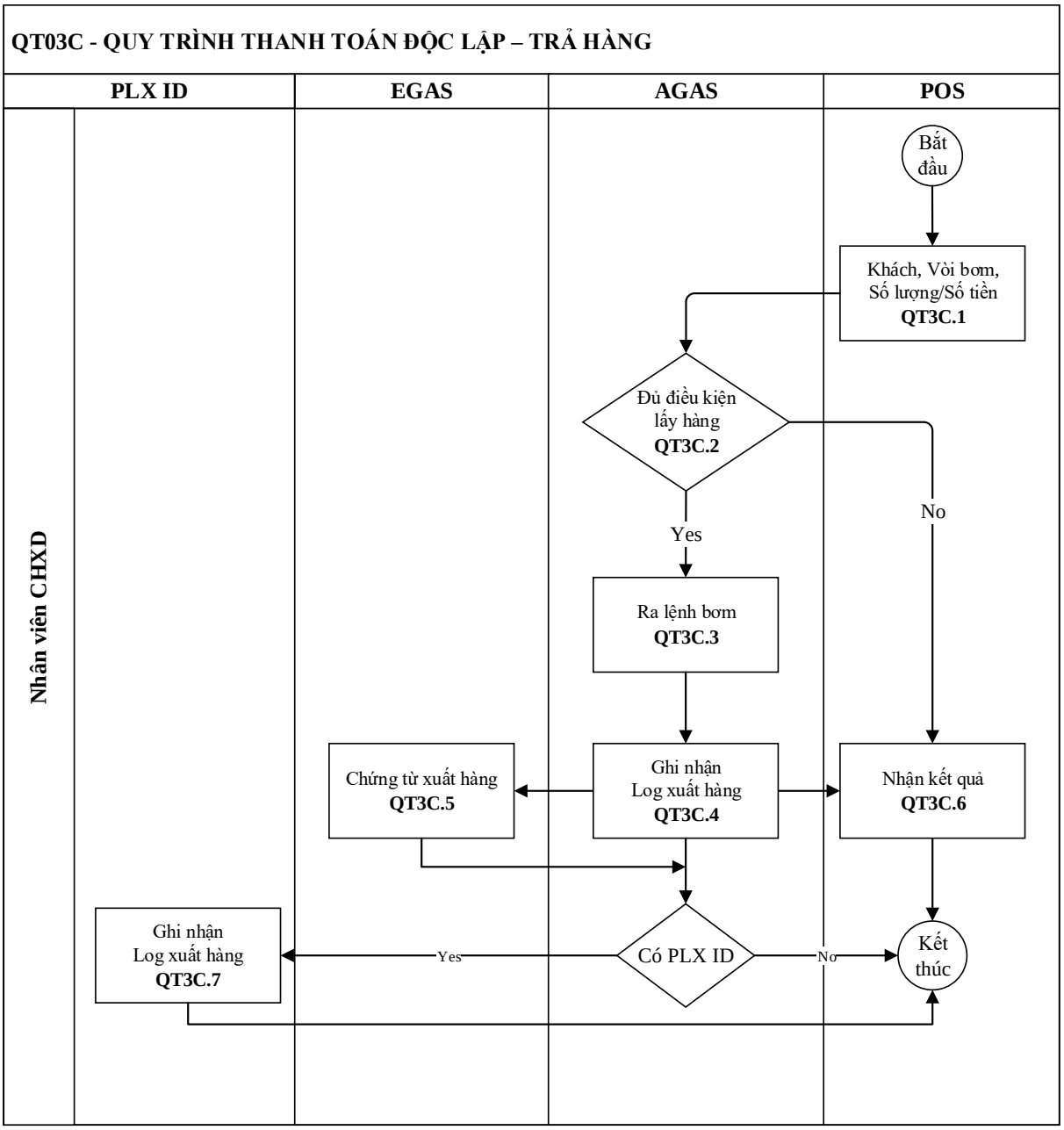

6.2 Hướng dẫn thực hiện

6.2.1 Mục đích

Sử dụng thiết bị POS để kiểm tra hạn mức công nợ và ra lệnh xuất hàng qua vòi bơm cho khách.

6.2.2 Điều kiện thực hiện

Quy trình áp dụng tại CHXD:

- Có thiết bị thanh toán POS
- Có tự động hóa vòi bơm

- Khách hàng có Mã khách tại EGAS có định danh PLXID

6.2.3 Hướng dẫn chi tiết

- B0: Tại thiết bị POS, Chọn menu *Trả hàng & Tích điểm*
- B1: Chọn vòi bơm có trạng thái sẵn sàng. POS gọi AGAS để cung cấp danh sách trạng thái vòi bơm này.
- B2: Định danh PLXID (xem thêm tại *Định danh PLX ID* - trường hợp này bắt buộc phải định danh PLX ID để xác định mã khách trên EGAS)
- B3: Nhập Số lượng/ Số tiền tại thiết bị POS
- B4: Xác nhận điều kiện trả hàng: Tại bước này, POS gửi thông tin cho AGAS. AGAS gửi thông tin cho EGAS để xác định khách hàng có đủ điều kiện để lấy hàng hay không căn cứ vào *Hạn mức công nợ*
    - Nếu khách hàng hết Hạn mức công nợ: AGAS gửi kết quả cho POS thông báo khách hàng không đủ điều kiện lấy hàng.
    - Nếu khách hàng còn Hạn mức công nợ: Chuyển sang B5- Trả hàng
- B5: Trả hàng:
    - AGAS thực hiện kiểm tra trạng thái vòi bơm và tính toán Số tiền đặt lệnh để thực hiện đặt lệnh ra vòi bơm: (*xem thêm cách tính tại phụ lục 1*)
        - Vòi bơm bận (nhấc cò, đang bơm) thì AGAS không thực hiện gửi lệnh xuất cho vòi.
        - Vòi bơm sẵn sàng (đang gác cò) thì AGAS thực hiện gửi lệnh xuất cho vòi.
    - Thực hiện bơm hàng cho khách theo Số tiền đã được đặt lệnh. Có thể thực hiện bơm hết Số tiền đặt lệnh hoặc không.
- B6: Lấy kết quả bơm hàng
    - Nếu NSD chọn "Kết quả Trả hàng": AGAS trả lại kết quả cho POS theo thông tin Số lượng/Số tiền yêu cầu ban đầu (không truy xuất thông tin thực bơm).
    - Nếu NSD chọn "Kết quả vòi bơm": AGAS trả thông tin cho POS theo thông tin thực bơm
    - EGAS tạo chứng từ xuất kho theo kết quả NSD lựa chọn. Tùy thuộc vào hạn mức công nợ của khách, EGAS tạo chứng từ xuất kho tương ứng:
        - Chứng từ 412: Nếu khách đủ hạn mức công nợ theo tiền và ngày nợ
        - Chứng từ E422: Nếu khách không đủ hạn mức công nợ theo tiền ngày nợ nhưng đủ lượng xuất theo lệnh xuất hàng (V422)
        - Nếu khách đủ tất cả các hạn mức thì ưu tiên chứng từ 412

7 Quy trình Quản lý ca tại POS

7.1 Quy trình Mở ca cho POS

7.1.1 Mục đích

- Tạo ca bán hàng cho POS từ màn hình của hệ thống EGAS trước khi thực hiện các nghiệp vụ thanh toán/tích điểm trong ca bán hàng
- Một số khái niệm sử dụng trong quy trình này:
    - Ca bán hàng truyền thống = Ca EGAS truyền thống = Ca bán hàng mở tại màn hình Home
    - Ca EGAS cho POS = Ca bán hàng tại POS = Ca mở cho POS từ màn hình của hệ thống EGAS
    - Ca POS = Ca tại thiết bị POS

Lưu ý:

- *"Ca bán hàng truyền thống" có thể mở nhiều ca cùng lúc*
- *"Ca EGAS cho POS" và "Ca POS" tại một thời điểm chỉ có có 1 ca đang mở (trạng thái ON)*
- *NSD thao tác đúng phải đảm bảo "Ca EGAS cho POS" và "Ca POS"có cùng mã ca và trùng khớp với mã ca của "Ca bán hàng truyền thống" thực tế đang diễn ra.*

7.1.2 Điều kiện thực hiện

Đảm bảo các điều kiện sau:

- Đã định nghĩa danh sách vòi bơm mà POS được quản lý
- Đã mở ca bán hàng truyền thống tại hệ thống EGAS (bước B0 ở dưới)
- POS đang hoạt động, giao diện POS đang ở màn hình Home
- Chỉ thực hiện tại EgasClient, không bị mất kết nối giữa EGAS-AGAS-POS.

7.1.3 Hướng dẫn thực hiện

Menu: Hệ thống/ bán hàng KTM/ Thông tin cấu hình chung/Ca bán hàng tại POS

- B0: Mở ca bán hàng truyền thống tại EGAS như quy trình hiện tại (tại màn hình Home của EGAS)
- B1: Chọn ca EGAS truyền thống để mở ca cho POS tại danh sách ca bên tay trái
- B2: Mở ca cho POS. (NSD bắt buộc thực hiện bước này dù không có kết nối với POS nhằm mục tiêu khi có kết nối POS thao tác đồng bộ ca được chính xác). Tại "Danh sách POS chưa nhận vào ca":

Danh sách POS chưa nhận vào ca

STT	POS Bank	TĐH ID	Mở ☐
1	06800973 - POS1	1	☑
2	06800974 - POS2	2	☐
3	06800979 - POS td2	11	☐

Nhận vào ca

  - Thực hiện nhận các POS sẽ thực hiện thanh toán/tích điểm vào ca của EGAS bằng cách tích vào ô "Mở" các POS tương ứng và nhấn "Nhận vào ca".
  - EGAS gửi lệnh ra POS yêu cầu mở ca tại các POS tương ứng vừa được chọn. Ca được mở từ màn hình của EGAS có trạng thái = "Đồng bộ"
  - Các POS chỉ xuất hiện trong danh sách khi:
    - Có trạng thái = "Đang sử dụng"
    - Tại những ca EGAS trước đó, đã được đóng ca tại POS (thì mới được nhận vào ca EGAS sau)

Xử lý sự cố:

- Nếu mất kết nối tại B2:
    - NSD mở ca thủ công tại POS ("Ca POS") có mã ca như "Ca EGAS tại POS". Ca được mở thủ công có trạng thái = "Thủ công"
    - POS mặc định mã ca có NamThangNgay hiện tại. Nếu mở mã ca sai có thể sửa lại. (yêu cầu có mật khẩu cho từng POS - thiết lập tại Danh mục máy POS – trường Mật khẩu)

Tại POS cho phép đồng bộ cấu hình từ EGAS: (với điều kiện có kết nối)

- Trường hợp tại thiết bị POS không có ca nào đang ở trạng thái ON:
    - "Ca EGAS cho POS" không có (chưa được mở lần nào) hoặc ở trạng thái OFF, thiết bị POS không làm gì.
    - "Ca EGAS cho POS" đang ở trạng thái "ON", POS thực hiện mở "Ca POS" có mã ca trùng với mã ca "Ca EGAS cho POS" cùng các cấu hình về vòi bơm được thiết lập tại "Cấu hình POS – vòi bơm"
- Trường hợp tại thiết bị POS có ca ("Ca POS") đang ở trạng thái ON:
    - "Ca EGAS cho POS" không có (chưa được mở lần nào) hoặc ở trạng thái OFF, thiết bị POS cập nhật các cấu hình về vòi bơm được thiết lập tại "Cấu hình POS – vòi bơm" vào "Ca POS".
    - "Ca EGAS cho POS" ở trạng thái ON:
        - Trường hợp mã "Ca EGAS cho POS" trùng mã "Ca POS", thiết bị POS cập nhật các cấu hình về vòi bơm được thiết lập tại "Cấu hình POS – vòi bơm" vào "Ca POS" và chuyển trạng thái ca từ "Thủ công" (nếu đang ở trạng thái này) thành "Đồng bộ"
        - Trường hợp mã "Ca EGAS cho POS" trùng mã "Ca POS", thiết bị POS thông báo đồng bộ thất bại, lúc này NSD có 2 lựa chọn: (thực hiện tại POS)
            - Sửa mã "Ca POS" cho trùng với mã "Ca EGAS cho POS" và đồng bộ lại nếu "Ca POS" là ca làm việc hiện tại.
            - Mở 1 ca mới (để tự động đóng ca cũ không phải là ca làm việc hiện tại – có mã ca không trùng) có mã ca trùng với "Ca EGAS cho POS" và đồng bộ lại.

Lưu ý:

- *Lưu ý quan trọng: Các chứng từ được sinh tự động (416, D3, TT3, 412, E422) sẽ được sinh vào ca truyền thống có mã ca trùng với "Ca POS".*
- *"Ca POS" có 2 trạng thái:*

  - *Trạng thái = "Đồng bộ", là ca được áp cấu hình từ màn hình của EGAS xuống ("Ca EGAS cho POS") hoặc từ POS đồng bộ ca xuống. Không cho phép sửa.*
  - *Trạng thái = "Thủ công", là ca tạo thủ công từ POS và chưa được đồng bộ. Nếu mở sai có thể sửa lại. (yêu cầu có mật khẩu đã được thiết lập tại EGAS cho từng POS)*
- *Khi mở ca POS từ EGAS, POS phải được mở thành công thì ca trên EGAS mới mở và có thông báo thành công. Trường hợp nếu mở ca không thành công cho POS thì EGAS sẽ báo lỗi và ca của POS trên EGAS sẽ vẫn ở trạng thái Off*
- *Mở lại 1 ca đã đóng tại POS (nếu có nhu cầu và "Ca POS" chưa bị xóa – xem thêm quy trình Cuối ca). Tại "Danh sách POS trong ca":*
  - *Với các POS có "Trạng thái ca POS" = "OFF" thì có thể mở lại ca đó trên POS bằng cách tích vào ô "ON" các POS tương ứng và nhấn "Áp cấu hình".*
  - *EGAS gửi lệnh ra POS yêu cầu mở "Ca POS" tại các POS tương ứng vừa được chọn (nếu "Ca POS" chưa bị xóa sẽ được "mở lại", nếu đã bị xóa sẽ được "mở mới")*
  - *Việc mở lại chỉ áp dụng với trường hợp EGAS gửi lệnh ra POS, tại màn hình POS không cho phép thao tác thủ công mở lại 1 ca (mở 1 ca có mã trùng với ca đang có)*

7.2 Quy trình cuối ca

7.2.1 Mục đích

Thực hiện các công việc cuối ca:

- Thực hiện "lấy dữ liệu giao dịch" tại POS
- Đóng ca, tổng kết các giao dịch thanh toán tại POS
- Đối soát dữ liệu ca
- Hoàn thiện các chứng từ cuối ca

7.2.2 Điều kiện thực hiện

Đảm bảo các điều kiện sau:

- Đã mở ca bán hàng tại POS
- POS đang hoạt động, giao diện POS đang ở màn hình Home
- Chỉ thực hiện tại EgasClient, không bị mất kết nối.

7.2.3 Hướng dẫn thực hiện

Các bước thực hiện: Tại menu Bán hàng KTM/ Thông tin cấu hình chung (bản client)

- B0: Lấy dữ liệu từ POS về AGAS trước khi thực hiện đóng ca bán hàng tại POS. Mục đích: để tạo các chứng từ xuất chứng từ xuất kho (Tcode = 712) cho các khách hàng có mã khách trên EGAS đã sử dụng điểm và có nhu cầu lấy hóa đơn sau
    - Thao tác 1: Chọn menu "Ca bán hàng tại POS"
    - Thao tác 2: Chọn ca bán hàng EGAS
    - Thao tác 3: Tích chọn một/ nhiều POS muốn lấy dữ liệu hoặc tất cả các POS
    - Thao tác 4: Nhấn "Lấy dữ liệu giao dịch"

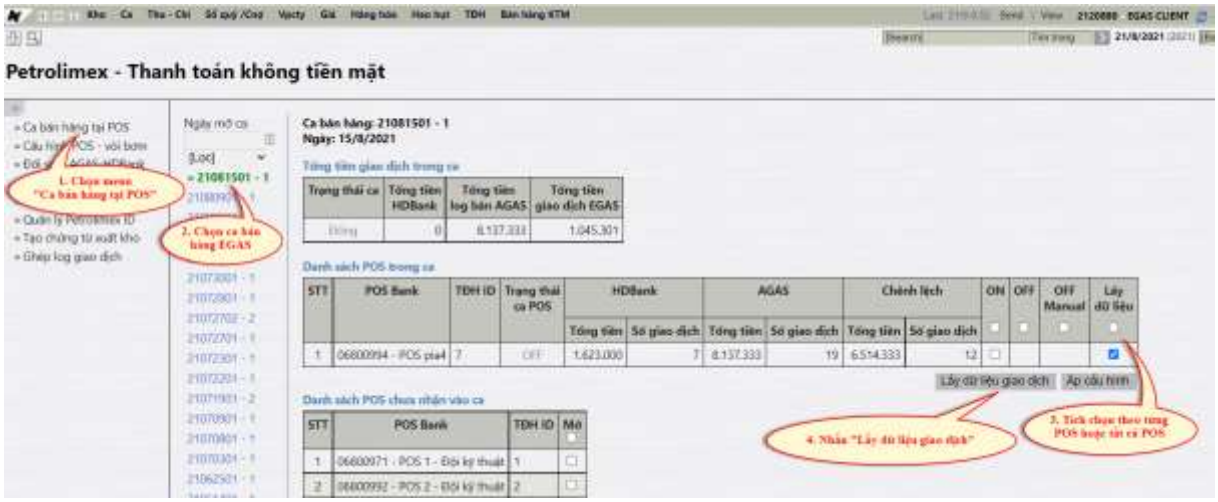

- B1: Chọn ca EGAS để đóng ca cho POS

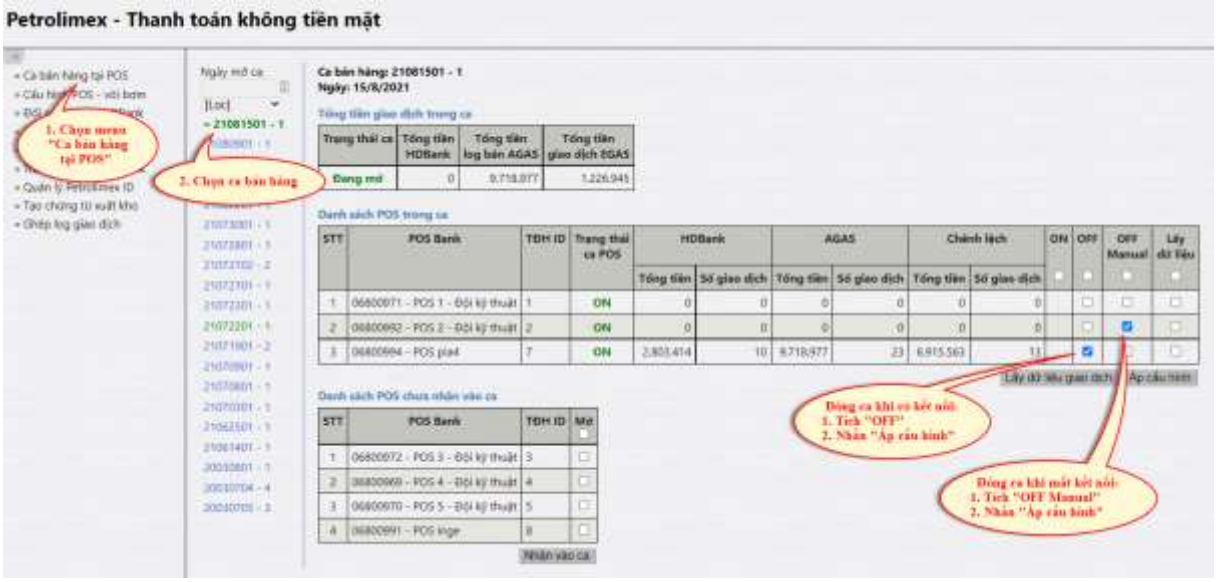

- B2: Thực hiện đóng ca POS. Tại "Danh sách POS trong ca":

- Với các POS có "Trạng thái ca POS" = "ON" thì có thể đóng ca đó trên POS bằng cách tích vào ô "OFF" các POS tương ứng và nhấn "Áp cấu hình".
- Trường hợp mất kết nối thay vì tích vào ô "OFF", cần tích vào ô "OFF Manual" để thực hiện đóng ca cho trường hợp mất kết nối, thao tác này nhằm mục đích:
  - Nhận POS và mở tiếp ca cho POS (tại màn hình của EGAS) vào ca sau đó (Nếu không đóng ca trước thì không mở được ca sau – Tại một thời điểm chỉ có 1 ca trên POS được mở)
  - Do không thể đóng ca cho POS từ EGAS do mất kết nối nên NSD phải thực hiện các công việc tại thiết bị POS thủ công như settlement, mở ca mới để có thể đóng ca hiện tại.
- EGAS gửi lệnh ra POS yêu cầu đóng ca tại các POS tương ứng vừa được chọn:
  - POS thực hiện đóng ca, settlement và gửi lại dữ liệu giao dịch thành công tại POS mà trong ca AGAS chưa nhận được.
  - Trường hợp AGAS nhận được đầy đủ dữ liệu còn thiếu sẽ gửi lệnh xác nhận để POS xóa ca. Với các dữ liệu nhận được, AGAS hoàn thiện thông tin thanh toán còn thiếu sau khi đóng ca thành công.
  - Trường hợp AGAS không nhận được đầy đủ dữ liệu còn thiếu sẽ gửi lệnh xác nhận để POS lưu lại ca cùng với các dữ liệu thanh toán AGAS chưa nhận đủ.
    - NSD có thể lấy lại các dữ liệu của các ca này tại chức năng "Lấy dữ liệu" thủ công (*xem thêm Quy trình Đối soát*)
    - Số ca được POS lưu lại (với trạng thái OFF) tối đa bằng tham số "Số lượng ca hiển thị" tại Danh mục máy POS. Các ca OFF này sẽ được POS tự động xóa từ ca cũ nhất khi có ca mới thêm vượt quá quy định tại thời điểm POS mở ca mới (mở thủ công hoặc nhận lệnh mở ca từ EGAS). Lưu ý khi cập nhật phiên bản phần mềm cho thiết bị POS, các ca đang được lưu tại POS sẽ bị xóa nên NSD cần đóng hết các ca, cân nhắc thời điểm update để dữ liệu đã được gửi hết về AGAS.

- B3: Đối soát dữ liệu ca (*xem thêm tại Quy trình Đối soát*)
- B4: Hoàn thiện các chứng từ cuối ca: (chỉ thực hiện khi đã làm B3)
  - Hoàn thiện chứng từ TT3:

- Sửa các chứng từ TT3 có mã khách KTM.000 sang mã khách cụ thể (*xem thêm tại Quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ POS*)
- Xác nhận thanh toán từ POS với các chứng từ TT3 gặp sự cố không lấy được kết quả thanh toán thành công từ POS (*xem thêm tại Quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ EGAS*)

- Hoàn thiện các chứng từ 412, E422:
  - Tạo chứng từ 412 theo quy trình truyền thống nếu gặp sự cố không lấy được kết quả từ POS (*xem thêm tại Quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng)*
  - Tạo chứng từ E422 theo quy trình truyền thống nếu gặp sự cố không lấy được kết quả từ POS (*xem thêm tại Quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng)*
- Hoàn thiện chứng từ D3: Tạo chứng từ D3 thủ công nếu gặp sự cố không lấy được kết quả hoàn tiền từ POS (*xem thêm tại Quy trình Thanh toán trước bán hàng sau)*
- Chứng từ 416 – Xuất hóa đơn KTM: NSD có thể thực hiện viết chứng từ 406 theo quy trình truyền thống hoặc hệ thống hỗ trợ viết chứng từ 416 (menu tại màn hình ca) như sau:
  - Hệ thống cho phép lựa chọn viết chứng từ hóa đơn 416 từ log AGAS ghi nhận theo các tiêu chí: Loại thẻ, Hàng hóa, Từ ngày, Đến ngày. Nhấn "Lọc dữ liệu" để hiển thị dữ liệu tại log của AGAS chưa được viết hóa đơn. Nguyên tắc tính toán lượng hàng chưa xuất hóa đơn (không bao gồm HTTT Tiền mặt – theo đề xuất NSD để phân biệt) = Tổng số log đã thanh toán thành công (bằng HTTT KTM) – Lượng đã viết hóa đơn (bằng HTTT KTM) hiện có trong ca. Lượng thanh toán tiền mặt xử lý ở chứng từ 401 hoặc 490 như quy trình hiện tại.
  - Tích chọn các mặt hàng muốn viết hóa đơn và nhấn "Xuất hóa đơn"

- Các trường dữ liệu cần lưu ý:
  - Loại thanh toán:
    - ✓ 112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB
    - ✓ 131201 – Số dư quỹ cửa hàng (cho thanh toán Tiền mặt với chứng từ 416 sinh tự động)
  - Đối tượng: Chọn Loại thẻ thanh toán tương ứng nếu trường Loại thanh toán chọn 112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB

- Thực hiện phát hành HDDT sau khi điền đầy đủ thông tin tại tab VAT của chứng từ 416

CÔNG TY XĂNG DẦU KV V
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Chứng từ giấy của hóa đơn điện tử)
Ngày 28 tháng 07 năm 2021 16:04

Mẫu số: 01GTKT0/002
Ký hiệu: AA/18E
Số: 0003833

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU KV V - TNHH MỘT THÀNH VIÊN
Mã số thuế: 0400101683
Địa chỉ: Đường 2 tháng 9, Hải Châu, Đà Nẵng
Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 88_KTM_Test
Người mua hàng:
Đơn vị mua hàng: Công Ty TNHH Thiết Bị Công Nghệ Xanh
Mã số thuế: 0309917144
Địa chỉ: Số 100, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
Phương thức thanh toán: TM/CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng RON95-IV	Lít	11,58	18.191,82	210.621
				Cộng tiền hàng	210.621
				Tiền thuế GTGT (10 %)	21.062
				Tiền phí khác	
				Tổng số tiền thanh toán	231.683

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng chẵn

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU KV V - TNHH MỘT THÀNH VIÊN
Ký ngày: 28/07/2021

Mã tra cứu: IGP2EHY6B Website tra cứu: https://hoadon.petrolimex.com.vn

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) MST: 0106869738 - Tel: 18001260

- B5: Thực hiện các công việc cuối ca như quy trình truyền thống tại EGAS.

Lưu ý:

- *Nhập chứng từ 406,407 sử dụng các tài khoản để phân biệt Ngân hàng cung cấp thiết bị thanh toán POS/ Hình thức bán hàng*
  - *TK thẻ:*
    - *112713 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB*
    - *112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB (dùng cho KTM)*
    - *112715 - Bán hàng thanh toán thẻ VCB*
    - *112719 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB - OPT*
  - *Loại thẻ: Chọn từ danh mục Thẻ*
  - *Các thông tin khác nhập như hiện tại*

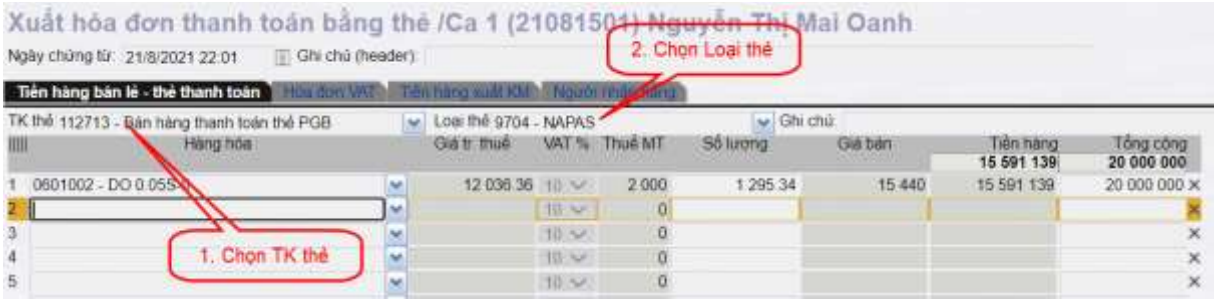

- *Đóng ca tại POS, POS sẽ thực hiện các công việc sau:*
  - *Thực hiện settlement*
  - *Xóa dữ liệu ca*

- *POS không cho phép đóng ca thủ công. Nếu NSD mở một ca mới thủ công thì ca cũ mới được tự động đóng lại*

8 Quy trình Quản lý Tham số, Danh mục

8.1 Danh mục chiết khấu

8.1.1 Mục đích

Khai báo thông tin chiết khấu dành cho Khách vãng lai mua theo HTTT KTM.

8.1.2 Điều kiện thực hiện

- User tại Văn phòng khai báo tại Egas trung tâm
- Có chương trình chiết khấu dành cho Khách vãng lai khi thanh toán bằng HTTT KTM

8.1.3 Hướng dẫn chi tiết

Menu: Hệ thống/ Bán hàng KTM/ Danh mục chiết khấu

Khai báo danh mục chiết khấu cho mặt hàng được giảm giá:

- HTTT: Hình thức thanh toán, chọn từ danh sách
- Loại thẻ: Loại thẻ khách hàng dùng thanh toán, chọn từ danh sách, “ALL” = áp dụng cho tất cả các loại thẻ
- Ngân hàng: Ngân hàng phát hành thẻ, chọn từ danh mục “Danh mục hệ thống Ngân hàng”
- Thẻ = Thẻ cụ thể được giảm, chọn từ danh mục “Danh mục thẻ thanh toán”
- Mức CK = Mức chiết khấu
- Từ ngày = Ngày bắt đầu hiệu lực
- Đến ngày = Ngày kết thúc hiệu lực
- Vùng giá = Lấy giá bán lẻ của Vùng giá được khai báo để chiết khấu

Lưu ý:

- *Lưu ý quan trọng: Khi danh mục chiết khấu có sự Vùng giá hoặc lần đầu tiên áp dụng chiết khấu cần phải làm thêm thao tác “Lưu và update TĐH” tại menu Hệ thống/Cấu hình CHXD/Cấu hình chung CHXD tương tự như thay đổi các thiết bị khác như bể, vòi bơm,….để áp cấu hình Vùng giá xuống AGAS (cấu hình này không hiện lên màn hình mà ẩn do tần suất thay đổi Vùng giá gần như không có)*

8.2 Danh mục máy POS

8.2.1 Mục đích

Khai báo thông tin của từng POS sử dụng tại CHXD.

8.2.2 Điều kiện thực hiện

- User tại Văn phòng khai báo tại Egas trung tâm
- Có thông tin chi tiết của từng POS tại CHXD

8.2.3 Hướng dẫn chi tiết

Menu: Hệ thống/ Bán hàng KTM/ Danh mục máy POS

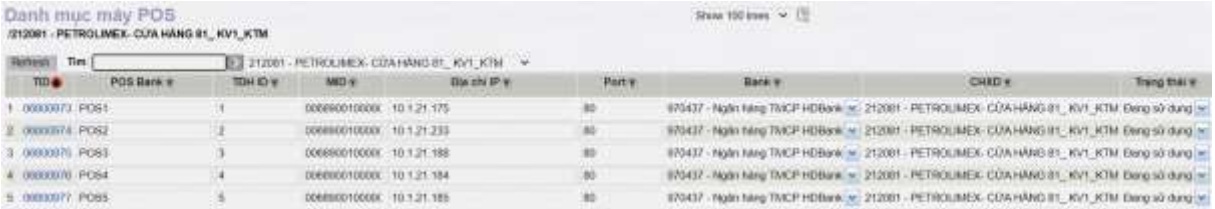

- TID: Thông tin TID - mã máy của POS, là duy nhất trong hệ thống, được cung cấp bởi HDBank
- POS Bank: Tên của POS, NSD tự định nghĩa.
- TĐH ID: Số thứ tự của POS, không được trùng và khai báo dải liên tục từ 1 và tăng dần trong một CHXD đối với các POS có trạng thái "Đang sử dụng". (tương tự trường "Mã TĐH" của vòi bơm)
- MID: Thông tin MID - mã đại lý của POS, được cung cấp bởi HDBank
- Địa chỉ IP: Địa chỉ IP của POS
- Port: Cổng của POS
- Số lượng ca hiển thị: Số ca có trạng thái OFF tối đa (không quá 30 ca) trên thiết bị POS (*xem thêm Quy trình Cuối ca*)
- Mật khẩu: Mật khẩu cung cấp cho POS để sửa mã ca thủ công (*xem thêm Quy trình Mở ca cho POS*)
- Bank: Ngân hàng mà POS thực hiện giao dịch thanh toán
- CHXD: Cửa hàng sử dụng POS
- Trạng thái: Trạng thái hoạt động của POS. Chỉ POS ở trạng thái "Đang sử dụng " mới được Áp cấu hình POS- vòi bơm và mở ca bán hàng cho POS.

Lưu ý:

- *Lưu ý quan trọng:*
    - *Tên vòi bơm hiển thị trên màn hình thiết bị POS được lấy tại trường "Tên ngắn" của Danh mục vòi bơm (menu Hệ thống/ Cấu hình CHXD/Vòi bơm). NSD lưu ý đặt tên không quá dài, đảm bảo đơn giản và dễ hiểu.*
    - *Khi có sự thay đổi (thêm, bớt) về số lượng POS, cần phải khai báo số lượng POS, thực hiện "Lưu và update TĐH" tại menu Hệ thống/Cấu hình CHXD/Cấu hình chung CHXD tương tự như thay đổi các thiết bị khác như bể, vòi bơm,….*

8.3 Gán vòi bơm với POS

8.3.1 Mục đích

Định nghĩa danh sách vòi bơm mà POS được quản lý:

- Một POS có thể quản lý nhiều vòi bơm
- Một vòi bơm có thể được nhiều POS quản lý

8.3.2 Điều kiện thực hiện

Các danh mục sau đã được khai báo:

- Danh mục máy POS
- Danh mục vòi bơm

8.3.3 Hướng dẫn chi tiết

Menu: Hệ thống/ Bán hàng KTM/ Gán vòi bơm với POS

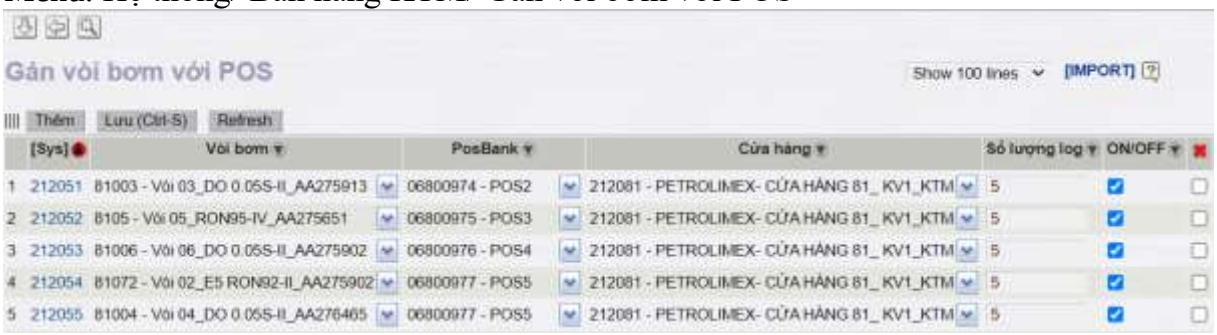

- Vòi bơm: Vòi bơm của CHXD
- PosBank: POS của CHXD quản lý
- Cửa hàng: Chọn CHXD quản lý
- Số lượng log: định nghĩa số lượng log bơm hàng sẽ trả lại POS khi POS truy xuất vòi bơm (các màn hình "Tích điểm & Tiền mặt" và "Bơm trước & Trả sau" tại POS)
- Tích nút ☑ON/OFF (tích là ON) để định nghĩa trạng thái của vòi bơm mà POS đó quản lý:
    - ON: POS có thể truy xuất vòi bơm. Có trong danh sách vòi bơm tại Áp cấu hình POS- vòi bơm
    - OFF: POS không thể truy xuất vòi bơm. Không có trong danh sách vòi bơm tại Áp cấu hình POS- vòi bơm

Lưu ý:

- *Nếu có quá nhiều vòi bơm gắn với một POS cũng có thể gây lỗi khi áp cấu hình vòi bơm ra POS.*

8.4 Áp cấu hình POS -vòi bơm

8.4.1 Mục đích

Áp cấu hình vòi bơm ra các POS trong các trường hợp:

- POS lần đầu tiên được sử dụng
- Có thay đổi về số lượng/ thông tin vòi bơm gán cho các POS

8.4.2 Điều kiện thực hiện

Đảm bảo các điều kiện sau:

- Đã định nghĩa danh sách vòi bơm mà POS được quản lý
- Chỉ thực hiện tại EgasClient, không bị mất kết nối
- POS đang hoạt động, giao diện POS đang ở màn hình Home. Chỉ nên thực hiện khi POS có ca đang mở

8.4.3 Hướng dẫn chi tiết

Menu: Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ TĐH/Cấu hình bể, vòi bơm, POS (khu vực "Cấu hình POS")

Cấu hình POS

	POS Bank	TĐH ID	IP	Port	Danh sách vòi	Tên tắt	Số lượng log	Trạng thái
☑	06800971 - POS 1 - Đội kỹ thuật	1	10.59.4.45	6868			0	OFF
☐	06800992 - POS 2 - PhongDD	2	10.59.4.96	6868			0	OFF
☑	06800995 - POS test HDB1	3	10.59.5.80	6868	Vòi 1_95 IV	Voi 1	5	ON
					Vòi 2_95 IV	Vòi 2	5	ON
					Vòi 3_DO_0.05S-II_AA091550	Vòi 3	5	ON
					Vòi 4_RON95-IV_AA091267	Vòi 4	5	ON
					Vòi 5_E5-RON92-II_AA091267	Vòi 5	5	ON
					Vòi 6_DO005	Vòi 6	5	ON
☐	06800970 - POS 5 - Đội kỹ thuật	5	10.59.4.45	6868			0	OFF
☐	06800991 - POS inge	6	10.59.4.45	6868			0	OFF
☐	06800994 - POS pia4	7	10.59.4.195	6868	Vòi 1_95 IV	Voi 1	10	ON
					Vòi 2_95 IV	Vòi 2	10	ON
					Vòi 3_DO_0.05S-II_AA091550	Vòi 3	5	ON
					Vòi 4_RON95-IV_AA091267	Vòi 4	5	ON
					Vòi 5_E5-RON92-II_AA091267	Vòi 5	5	ON
					Vòi 6_DO005	Vòi 6	5	ON

Áp cấu hình

Cách áp cấu hình vòi bơm cho POS:

- Chọn POS cần áp danh sách vòi bơm bằng cách tích chọn POS tương ứng.
- Nhấn nút "Áp cấu hình" để áp danh sách vòi bơm ra các POS tương ứng được chọn:

- Nếu tại POS có ca đang mở, danh sách vòi bơm tại ca đang mở được thay đổi
- Nếu tại POS không có ca nào đang mở, thao tác này không có ý nghĩa

Lưu ý:

- *Tên vòi bơm hiển thị trên màn hình thiết bị POS được lấy tại trường "Tên tắt" của Danh mục vòi bơm (menu Hệ thống/ Cấu hình CHXD/Vòi bơm). NSD lưu ý đặt tên không quá dài, đảm bảo đơn giản và dễ hiểu.*
- *Khi áp cấu hình cho POS lần đầu tiên hoặc khi có thay đổi Mã TĐH vòi bơm, để tránh sai sót (như Mã hàng hóa, Mã TĐH vòi bơm) nên thực hiện việc áp cấu hình bể, vòi bơm tại menu Hệ thống/Cấu hình CHXD/Cấu hình chung bể, vòi bơm*

9 Quy trình Sử dụng điểm

9.1 Sơ đồ xử lý

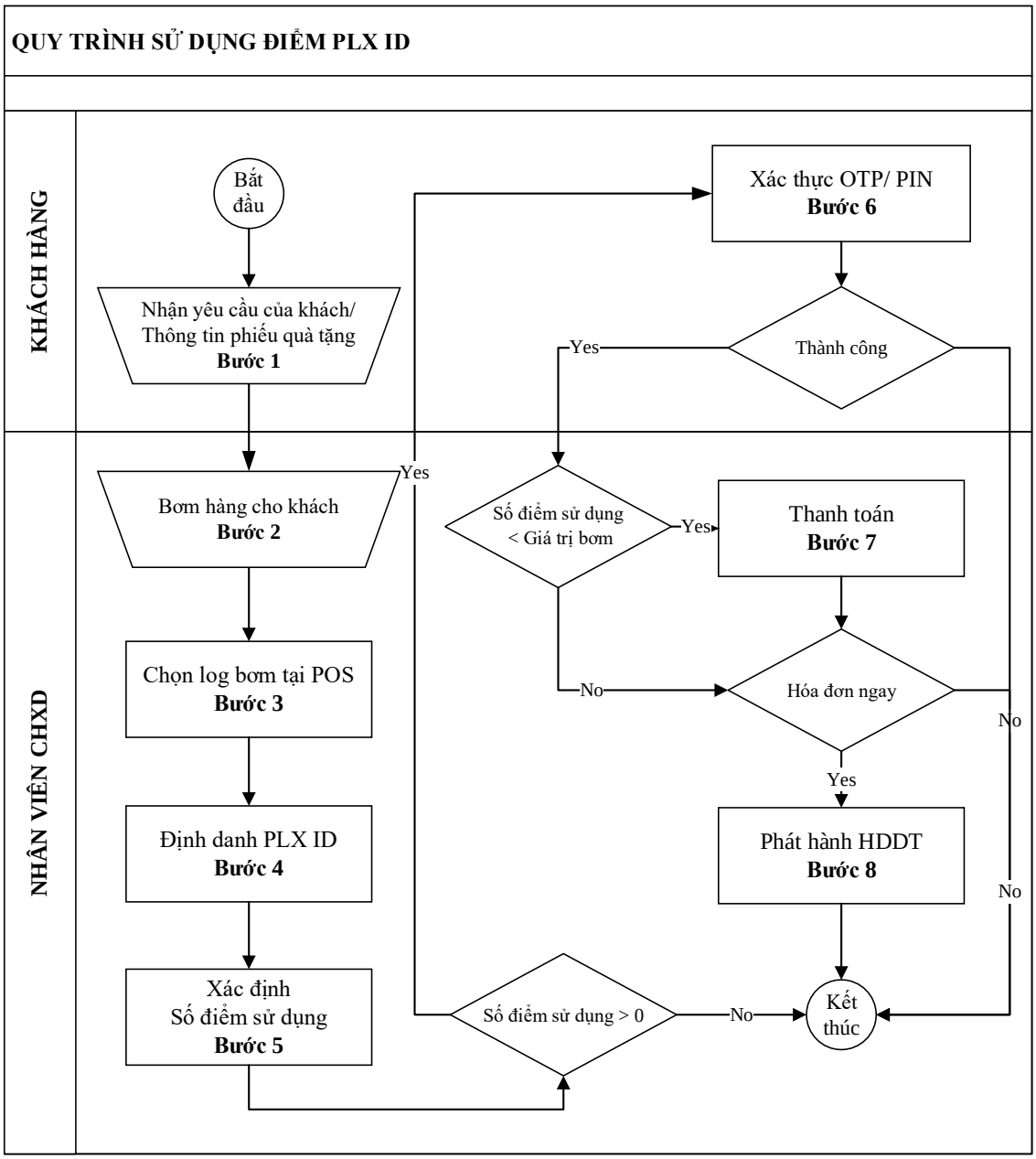

9.2 Hướng dẫn thực hiện

9.2.1 Mục đích

Khách hàng có nhu cầu sử dụng điểm. Đối tượng là các khách hàng Tổ chức(có tạo phiếu nhận quà tặng hoặc không) và khách hàng cá nhân.

9.2.2 Điều kiện thực hiện

<u>Khách hàng:</u>

- Là thành viên PLX ID
- Có số điểm tích lũy hợp lệ (gọi là số điểm khả dụng)
- Xác thực thành công khi áp dụng quy trình:
    - Khách Cá nhân: Xác thực OTP
    - Khách Tổ chức/ Lái xe: Xác thực mã PIN

CHXD:

- Tại các CHXD có triển khai giải pháp KTM
- Có mặt hàng biếu tặng hiện đang áp dụng là XDS

9.2.3 Hướng dẫn chi tiết

9.2.3.1 Khách cá nhân sử dụng điểm

- B1: Chọn menu *Sử dụng điểm* tại thiết bị POS
- B2: Chọn vòi bơm. POS sẽ yêu cầu AGAS lấy danh sách log xuất hàng của vòi bơm tương ứng. Số lượng log xuất hàng tùy thuộc vào tham số được thiết lập trước đó (*xem thêm tại Quy trình quản lý Tham số, Danh mục*)
- B3: Chọn log xuất hàng để thanh toán.
- B4: Định danh PLX ID.

  Sau khi có thông tin từ màn hình định danh PLX ID, POS gửi sang AGAS để xác định khách hàng, AGAS truy xuất thông tin của PLX ID:
    - PLX ID trả lại các thông tin (***PLX ID, Tổ chức/ Cá nhânMST, Tên, Địa chỉ, số điểm khả dụng,…,)***
    - Với khách hàng cá nhân: Số điểm khả dụng = Số điểm khả dụng mà hệ thống PLX ID cung cấp
        - Nếu số điểm khả dụng >0: Chuyển sang bước Xác định số điểm sử dụng
        - Nếu Số điểm khả dụng = 0: Chuyển sang quy trình khác
- B5: Xác định số điểm sử dụng

  Tại POS, NSD có thể nhập lại ***Số điểm sử dụng*** nhưng không được lớn hơn Số ***điểm khả dụng*** mà POS nhận được và không được lớn hơn giá trị Log bơm
    - Nếu Số điểm sử dụng > 0, NSD cần nhập xác thực OTP. Chuyển sang bước xác thực OTP
    - Nếu Số điểm sử dụng = 0, chuyển sang bước Thanh toán. NSD cần thanh toán toàn bộ phần hàng đã bơm.
- B6: Xác thực OTP

  Khách cá nhân: Cần xác thực bằng mã OTP (Mã OTP do PLXID gửi về "số điện thoại đăng ký nhận OTP" của khách hàng tại hệ thống PLX ID)

Trong trường hợp ***Số điểm sử dụng > 0,*** NSD cần nhập mã OTP nhận được từ bước **Định danh PLXID** vào màn hình POS để xác thực. POS gửi mã OTP cho AGAS để AGAS gửi hệ thống PLX ID để xác thực:

- Giao dịch được xác thực nếu số lần sai<3 lần, tính từ thời điểm hiện tại trở về trước trong 20 phút, thời gian chờ 180s
- Trường hợp xác thực OTP thất bại, kết thúc quy trình. POS gửi thông tin cho AGAS để mở khóa log bơm hàng
- Trường hợp xác thực OTP/PIN thành công:
  - Nếu ***Số điểm sử dụng= Số tiền cần thanh toán*** chuyển bước **Ghi nhận kết quả Giao dịch**
  - Nếu ***Số điểm sử dụng < Số tiền cần thanh toán*** chuyển bước **Thanh toán**. NSD cần thanh toán phần hàng còn lại

- B7: Thanh toán

  Khách hàng chỉ được thanh toán phần hàng còn lại theo 01 hình thức thanh toán TM/KTM.

  Chọn HTTT và xác định Số tiền khách phải thanh toán:
  - Nếu không có cơ chế giá chiết khấu (được gửi từ bước B1), POS sử dụng Số tiền cần thanh toán để thực hiện thanh toán cho khách
  - Nếu có cơ chế giá chiết khấu (được gửi từ bước B1): POS hỏi AGAS Số tiền phải thanh toán để thực hiện thanh toán cho khách
- B8: Ghi nhận kết quả giao dịch

  Sau khi POS thực hiện thanh toán xong, trả thông tin cho AGAS kết quả theo mỗi HTTT đã gửi ở bước trên. AGAS ghi nhận thông tin kết quả giao dịch và gửi thông tin cho PLX ID gồm:
  - Thông tin Sử dụng điểm (PLX ID, Số điểm sử dụng, txnid, Số tiền)
  - Thông tin Xuất bán (nếu có) để tích điểm tương tự quy trình TTS hiện có

  Trong trường hợp bị mất kết nối không gửi cho AGAS, POS thực hiện tại quy trình Xử lý sự cố của giải pháp KTM.
- B9: Phát hành HDDT (*xem thêm tại Phát hành HDDT từ thiết bị POS*) nếu khách hàng có nhu cầu phát hành HDDT

  Khi phát hành HDDT, Tại hệ thống EGAS được tự động sinh các chứng từ sau:
  - 701- Hóa đơn biếu tặng: tương ứng thông tin khách hàng sử dụng điểm. Trên hóa đơn thể hiện Hình thức thanh toán = Khác; Ghi "Hàng biếu tặng không thu tiền" ngay sau tên mặt hàng
  - 416 – Xuất hóa đơn KTM (nếu có): tương ứng thông tin thanh toán của khách hàng. Xử lý như quy trình TTS hiện có

Sau khi các chứng từ được tạo thành công, AGAS sẽ trả lại Mã tra cứu HDDT cho POS để in trên biên lai cho khách hàng

Lưu ý:

- *Trường hợp khách hàng không đăng ký lấy hóa đơn Biếu tặng ngay:*
    - *Nếu khách (có mã khách trên EGAS) chưa lấy hóa đơn Biếu tặng ngay: Cuối ca bán hàng, NSD thực hiện lấy dữ liệu từ POS để hệ thống tự động tạo chứng từ xuất kho cho khách (Tcode = 712) để làm căn cứ xuất hóa đơn Biếu tặng sau này (xem thêm tại Quy trình Quản lý ca tại POS).*
    - *Còn lại (không có mã khách): người dùng tạo hóa đơn Biếu tặng tổng hợp vào cuối ca (Tcode=701-cuối ca).*
- *POS chỉ gửi yêu cầu phát hành HDDT sau khi sử dụng điểm hoặc/ thanh toán thành công.*
- *Thông tin phát hành hóa đơn: Ưu tiên phát hành HDDT với thông tin tại EGAS, sau đó đến thông tin tại PLX ID*
- *Khách hàng không có MST hoặc chưa có thông tin tại EGAS/ mất kết nối thì khách hàng vào quầy yêu cầu phát hành HDDT như quy trình hiện tại.*
- *Quy trình bị mất kết nối:*
    - *Tại bước 3 – Truy xuất Log: Thực hiện lại quy trình*
    - *Tại bước 7- Truy xuất chính sách giá, nhân viên nhập thanh toán theo Tiền tại cột bơm/tự tính toán ra Số tiền khách phải thanh toán*

9.2.3.2 Khách Tổ chức không quản lý phiếu

Các bước thực hiện và quy trình xử lý tương tự với Khách cá nhân. Khác khách cá nhân tại B4- Định danh PLXID và B6 - Khách tổ chức phải xác thực bằng mã PIN

- B4: Định danh PLXID:

  Sau khi có thông tin từ màn hình định danh PLX ID, POS gửi sang AGAS để xác định khách hàng, AGAS truy xuất thông tin của PLX ID:
    - PLX ID trả lại các thông tin (***PLX ID, Tổ chức/ Cá nhânMST, Tên, Địa chỉ, số điểm khả dụng,…,)***
    - Với khách hàng Tổ chức: AGAS tiếp tục truy xuất hệ thống Portal để kiểm tra khách có quản lý phiếu không? Với Khách không quản lý phiếu hệ thống ghi nhận:

      Số điểm khả dụng = Số điểm khả dụng mà hệ thống PLX ID cung cấp
- B6: Xác thực mã PIN
    - Khách tổ chức: Xác thực bằng mã PIN (Mã PIN do khách hàng khai báo trên hệ thống Portal tại đường dẫn http://congdichvu.petrolimex.com.vn

- Tại mỗi giao dịch, cho phép NSD nhập tối đa mã PIN ***<Số lần nhập mã PIN>*** lần**.** Nếu vi phạm, user không thể dùng mã PIN đó trong khoảng thời gian ***<Thời gian khóa>*** kể từ lúc khóa. Trường hợp user tạo mã PIN mới thì ***<Số lần nhập mã PIN>*** của user đó được reset về 0.

  Hệ thống cho phép khai báo các tham số sau:
  - Số lần nhập mã PIN: Mặc định là 3
  - Thời gian khóa: Mặc định = 10 (phút)

9.2.3.3 Khách Tổ chức có quản lý phiếu

- B1: Chọn menu *Sử dụng điểm* tại thiết bị POS
- B2: Chọn vòi bơm. POS sẽ yêu cầu AGAS lấy danh sách log xuất hàng của vòi bơm tương ứng. Số lượng log xuất hàng tùy thuộc vào tham số được thiết lập trước đó (*xem thêm tại Quy trình quản lý Tham số, Danh mục*)
- B3: Chọn log xuất hàng để thanh toán.
- B4: Định danh PLX ID.

  Khách Tổ chức có quản lý phiếu chỉ được định danh bằng cách thức có gắn Số phương tiện

  Sau khi có thông tin từ màn hình định danh PLX ID, POS gửi sang AGAS để xác định khách hàng, AGAS truy xuất thông tin của PLX ID:
  - PLX ID trả lại các thông tin (***PLX ID, Tổ chức/ Cá nhânMST, Tên, Địa chỉ, số điểm khả dụng,…,)***
  - Với khách hàng Tổ chức: AGAS tiếp tục truy xuất hệ thống Portal để lấy dữ liệu (***Số Phương tiện, Không/Có phiếu điểm, Giá trị phiếu điểm***). Với khách Tổ chức có quản lý phiếu, hệ thống tiếp tục truy xuất phiếu điểm tương tứng với Số phương tiện được định danh
    - Nếu Phiếu còn hiệu lực:
      - Số điểm khả dụng = Số điểm khả dụng của phiếu
      - Tại Portal: Chuyển trạng thái phiếu điểm sang "Đã đăng ký"
    - Nếu không có phiếu/ Phiếu hết hiệu lực:
      - Số điểm khả dụng = 0
- B5: Xác định số điểm sử dụng

  Tại POS, mặc định Số điểm sử dụng = Số điểm khả dụng và NSD không thể nhập lại Số điểm sử dụng (do Phiếu điểm chỉ được sử dụng 01 lần và không được hoàn lại khi không sử dụng hết)
  - Nếu Số điểm sử dụng > 0, NSD cần nhập xác thực mã PIN. Chuyển sang bước xác thực mã PIN

- Nếu Số điểm sử dụng = 0, chuyển sang bước Thanh toán. NSD cần thanh toán toàn bộ phần hàng đã bơm.

- B6: Xác thực mã PIN
  - Khách tổ chức: Xác thực bằng mã PIN (Mã PIN do khách hàng khai báo trên hệ thống Portal tại đường dẫn http://congdichvu.petrolimex.com.vn
  - Tại mỗi giao dịch, cho phép NSD nhập tối đa mã PIN <***Số lần nhập mã PIN***> lần**.** Nếu vi phạm, user không thể dùng mã PIN đó trong khoảng thời gian <***Thời gian khóa***> kể từ lúc khóa. Trường hợp user tạo mã PIN mới thì <***Số lần nhập mã PIN***> của user đó được reset về 0.

    Hệ thống cho phép khai báo các tham số sau:
    - Số lần nhập mã PIN: Mặc định là 3
    - Thời gian khóa: Mặc định = 10 (phút)
  - Trường hợp xác thực mã PIN thất bại, kết thúc quy trình. POS gửi thông tin cho AGAS để mở khóa log bơm hàng
  - Trường hợp xác thực mã PIN thành công:
    - Nếu ***Số điểm sử dụng= Số tiền cần thanh toán*** chuyển bước **Ghi nhận kết quả Giao dịch**
    - Nếu ***Số điểm sử dụng < Số tiền cần thanh toán*** chuyển bước **Thanh toán**. NSD cần thanh toán phần hàng còn lại

- B7: Thanh toán

  Khách hàng chỉ được thanh toán phần hàng còn lại theo 01 hình thức thanh toán TM/KTM.

  Chọn HTTT và xác định Số tiền khách phải thanh toán:
  - Nếu không có cơ chế giá chiết khấu (được gửi từ bước B1), POS sử dụng Số tiền cần thanh toán để thực hiện thanh toán cho khách
  - Nếu có cơ chế giá chiết khấu (được gửi từ bước B1): POS hỏi AGAS Số tiền phải thanh toán để thực hiện thanh toán cho khách

- B8: Ghi nhận kết quả giao dịch

  Sau khi POS thực hiện thanh toán xong, trả thông tin cho AGAS kết quả theo mỗi HTTT đã gửi ở bước trên. AGAS ghi nhận thông tin kết quả giao dịch và gửi thông tin cho PLX ID gồm:
  - Thông tin Sử dụng điểm (PLX ID, Số điểm sử dụng, txnid, Số tiền)
  - Thông tin Xuất bán (nếu có) để tích điểm tương tự quy trình TTS hiện có

  Trong trường hợp bị mất kết nối không gửi cho AGAS, POS thực hiện tại quy trình Xử lý sự cố của giải pháp KTM.

- B9: Phát hành HDDT (*xem thêm tại Phát hành HDDT từ thiết bị POS*) nếu khách hàng có nhu cầu phát hành HDDT
    - Khi phát hành HDDT, Tại hệ thống EGAS được tự động sinh các chứng từ sau:
        - 701- Hóa đơn biếu tặng: tương ứng thông tin khách hàng sử dụng điểm. Trên hóa đơn thể hiện Hình thức thanh toán = Khác; Ghi "Hàng biếu tặng không thu tiền" ngay sau tên mặt hàng
        - 416 – Xuất hóa đơn KTM (nếu có): tương ứng thông tin thanh toán của khách hàng. Xử lý như quy trình TTS hiện có
    - Sau khi các chứng từ được tạo thành công, AGAS sẽ trả lại Mã tra cứu HDDT cho POS để in trên biên lai cho khách hàng

Lưu ý:

- *Trường hợp khách hàng không đăng ký lấy hóa đơn Biếu tặng ngay:*
    - *Nếu khách (có mã khách trên EGAS) chưa lấy hóa đơn Biếu tặng ngay: Cuối ca bán hàng, NSD thực hiện lấy dữ liệu từ POS để hệ thống tự động tạo chứng từ xuất kho cho khách (Tcode = 712) để làm căn cứ xuất hóa đơn Biếu tặng sau này (xem thêm tại Quy trình Quản lý ca tại POS).*
    - *Còn lại (không có mã khách): người dùng tạo hóa đơn Biếu tặng tổng hợp vào cuối ca(Tcode=701-cuối ca).*
- *POS chỉ gửi yêu cầu phát hành HDDT sau khi sử dụng điểm hoặc/ thanh toán thành công.*
- *Thông tin phát hành hóa đơn: Ưu tiên phát hành HDDT với thông tin tại EGAS, sau đó đến thông tin tại PLX ID*
- *Khách hàng không có MST hoặc chưa có thông tin tại EGAS/ mất kết nối thì khách hàng vào quầy yêu cầu phát hành HDDT như quy trình hiện tại.*
- *Quy trình bị mất kết nối:*
    - *Tại bước 3 – Truy xuất Log: Thực hiện lại quy trình*
    - *Tại bước 7- Truy xuất chính sách giá, nhân viên nhập thanh toán theo Tiền tại cột bơm/tự tính toán ra Số tiền khách phải thanh toán*

10 Chứng từ xuất kho ghi nhận hàng biếu tặng

10.1 Mục đích

Hạch toán chứng từ trong tình huống:

- Khách Tổ chức có mã khách tại EGAS thực hiện sử dụng điểm để đổi quà tặng
- Không lấy hóa đơn khi giao dịch sử dụng điểm

10.2 Hướng dẫn thực hiện

- Menu: Màn hình ca/ Menu trong của 412/ ***712 – Xuất kho biếu tặng***

- ***Xuất kho biếu tặng - 712*** được sinh tự động chứng từ từ POS hoặc Người sử dụng Nhập tay
- Chỉ áp dụng xuất cho nhóm XDS

- Màn hình: Có 2 tab
  - Tab Hàng hóa: Tương tự nghiệp vụ KM02 – Xuất hàng khuyến mãi theo chương trình công ty, chỉnh sửa thêm như sau:
    - Loại KM:
      - Thêm "330 – Biếu tặng sử dụng điểm PLXID" vào danh mục
      - Mặc định giá trị "330 – Biếu tặng sử dụng điểm PLXID"
    - Loại hình KD: Mặc định "01- Xăng dầu"
  - Tab Người nhận hàng: Nhập thông tin Người nhận hàng
    - Số xe
    - Người lấy hàng
    - Lái xe
    - Lái xe phụ
    - Số đt liên hệ
- Hạch toán chứng từ:
  - Nợ Tổng tiền 33688 – Phải trả nội bộ khác
  - Có Tiền hàng 51111 – Doanh thu bán lẻ

11 Chứng từ xuất hóa đơn sau hàng biếu tặng

11.1 Mục đích

- Khách hàng đã phát sinh chứng từ 712– ***Xuất kho biếu tặng***
- Có nhu cầu phát hành hóa đơn biếu tặng – IV7

11.2 Hướng dẫn thực hiện

- Menu: Tại màn hình ca bán hàng\ ***Xuất hóa đơn sau biếu tặng – IV7***(tương tự *xuất hóa đơn sau - công nợ IV1*)
- Viết hóa đơn từ chứng từ 712
    - Loại chứng từ: 712 (mặc định)
    - Load dữ liệu khi được chọn
- Phương thức thanh toán = "Khác"

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 16 tháng 09 năm 2022 14:32

Ký hiệu: 1K22TVC
Số: 492

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12
Mã số thuế: 5700101690
Địa chỉ: Khu I, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT
Người mua hàng:
Đơn vị mua hàng: Người mua không lấy hóa đơn
Mã số thuế:
Địa chỉ: Tổ 36 Thị trấn Đông Anh, Hà Nội
Phương thức thanh toán: Khác

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92-II Biếu tặng sử dụng điểm PLXID	Lít	10	21.563,64	215.636
				Cộng tiền hàng:	215.636
				Tiền thuế GTGT (10%):	21.564
				Tiền phí khác:	
				Tổng số tiền thanh toán:	237.200

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU B12
Ký ngày: 16/09/2022

PETROLIMEX

- Hạch toán:
    - Nợ Số tiền 33688 – Phải trả nội bộ khác
    - Có Số tiền 33311 – Thuế GTGT đầu ra

12 Chứng từ xuất hóa đơn biếu tặng khách vãng lai

12.1 Mục đích

- Khách thực hiện sử dụng điểm để đổi quà tặng
- Có yêu cầu lấy hóa đơn khi giao dịch sử dụng điểm/ khách vãng lai không lấy hóa đơn cần chốt hóa đơn cuối ca (tương tự 416 cuối ca hiện tại)

12.2 Hướng dẫn thực hiện

<u>701 - Hóa đơn biếu tặng</u>

- Chứng từ sinh tự động chứng từ từ POS hoặc Người sử dụng Nhập tay
- Menu: Màn hình ca bán hàng
    - 701 - Hóa đơn biếu tặng. Menu: Menu trong của 401
- Chỉ áp dụng xuất hóa đơn cho nhóm XDS.

- Hạch toán: Tương tự nghiệp vụ KM02 - Xuất hàng khuyến mãi theo chương trình công ty
    - Nợ Tổng tiền 33688 – Phải trả nội bộ khác
    - Có Tiền hàng 51111 – Doanh thu bán lẻ
    - Có Tiền thuế 33311 – Thuế GTGT đầu ra

<u>701 – Hóa đơn biếu tặng chốt ca</u>

- Thêm mới chức năng cho phép tạo chứng từ trên cơ sở log xuất hàng biếu tặng (tương tự 416 chốt cuối ca):
- Chứng từ Người sử dụng Nhập tay
- Menu: Màn hình ca bán hàng khu vực Lập hóa đơn chốt ca, dưới 416

  - 701 - Hóa đơn biếu tặng chốt cuối ca.
- Điều kiện lọc trước khi tạo chứng từ:
  - Loại giao dịch: Sử dụng điểm
  - Hàng hóa: Chọn từ danh sách, cho chọn nhiều
  - Từ ngày: Mặc định = Ngày h mở ca
  - Đến ngày: Mặc định = Ngày h đóng ca
  - Lọc dữ liệu: Hiển thị dữ liệu theo mô tả ở "Các thông tin hiển thị" ở dưới
  - Xuất hóa đơn: Gọi chứng từ 701 và load tự động dữ liệu được tích chọn ở "Các thông tin hiển thị"

- Các thông tin hiển thị:
  - Mã hàng hóa – Tên hàng hóa
  - Giá bán
  - Số lượng (lượng chưa xuất hóa đơn)
  - Tổng tiền (tiền chưa xuất hóa đơn)

13 Quy trình Đối soát

13.1 Mục đích

- Đối chiếu và kiểm tra dữ liệu ghi log tại AGAS với HDBank
- Đối chiếu và kiểm tra dữ liệu ghi log tại AGAS với EGAS
- Đối chiếu và kiểm tra dữ liệu hạch toán tại EGAS với HDBank
- Đối chiếu và kiểm tra dữ liệu sử dụng điểm AGAS với EGAS
- Đối chiếu và kiểm tra dữ liệu tại AGAS với PLXID
- Theo dõi thông tin tổng hợp KTM tại ca bán hàng

13.2 Điều kiện thực hiện

- Có dữ liệu thanh toán qua thiết bị POS của Ngân hàng HDBank trong phạm vi giải pháp thanh toán KTM
- Không bị mất kết nối mạng

13.3 Hướng dẫn thực hiện

13.3.1 Đối soát tại Ca bán hàng

Nguyên tắc đối soát tại Ca bán hàng:

- Đối soát số liệu chi tiết/tổng hợp log ghi nhận giữa AGAS và HDBank

- Đối soát số liệu tổng hợp log ghi nhận giữa AGAS và EGAS
- Ghi nhận số liệu tổng hợp kết quả đối soát theo từng Ca bán hàng để CHXD/VP có thể kiểm soát lại kết quả đối soát tại Ca bán hàng

Các bước thực hiện: Tại menu Bán hàng KTM/ Thông tin cấu hình chung (bản client)

- B0: Lấy dữ liệu từ POS về AGAS trước khi đối chiếu (chỉ thực hiện nếu có sự cố chưa lấy được về) tại màn hình "Ca bán hàng tại POS"
    - Tự động: Được thực hiện lấy dữ liệu tự động tại bước đóng ca cho POS (xem Quy trình cuối ca)
    - Thủ công: Tại chức năng "Lấy dữ liệu"
        - Thao tác 1: Chọn menu "Ca bán hàng tại POS"
        - Thao tác 2: Chọn ca bán hàng EGAS
        - Thao tác 3: Tích chọn một/ nhiều POS muốn lấy dữ liệu hoặc tất cả các POS
        - Thao tác 4: Nhấn "Lấy dữ liệu giao dịch"

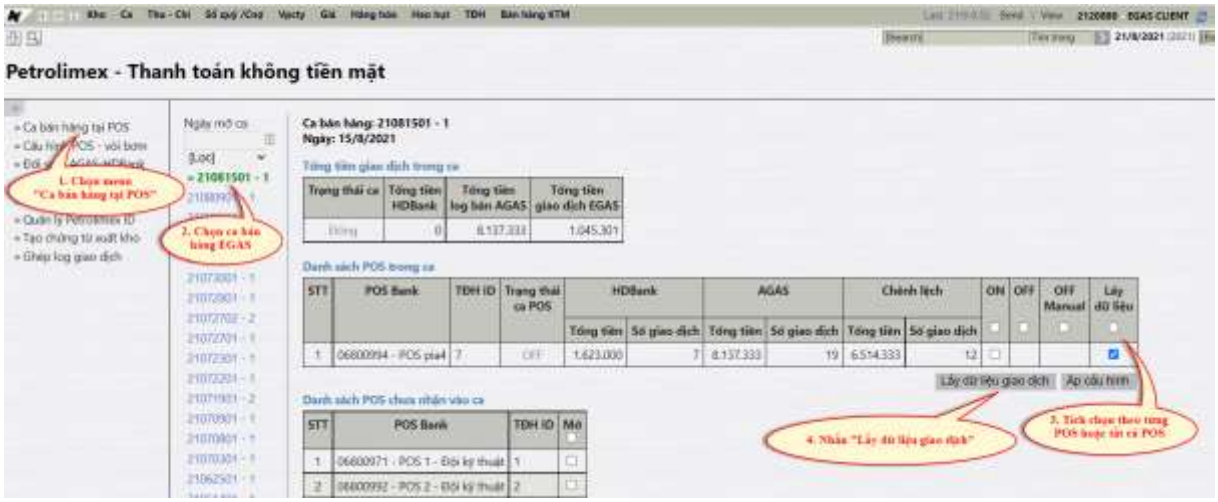

- B0: Theo dõi thông tin tổng hợp KTM
    - Menu: Ca bán hàng / T,hợp KTM
    - Cho phép NSD đối soát dữ liệu tổng hợp giữa AGAS- HDBank- PLXID. Tùy vào từng trường hợp có chênh lệch giữa các hệ thống, NSD thực hiện các chức năng đối soát tương ứng :
        - Đối soát AGAS với HDBank
        - Đối soát AGAS với EGAS (KTM)
        - Đối soát EGAS với HDBank
        - Đối soát AGAS với EGAS (sử dụng điểm)
        - Đối soát AGAS với PLXID
    -

- B1: Đối soát Tổng số tiền giữa EGAS - AGAS – HDBank tại màn hình "Ca bán hàng tại POS"
    - Thao tác 1: Chọn menu "Ca bán hàng tại POS"
    - Thao tác 2: Chọn ca bán hàng EGAS
    - Thao tác 3: Nhấn "Lấy dữ liệu giao dịch" và xem kết quả

    - So sánh dữ liệu Tổng tiền tại bảng "Tổng tiền giao dịch trong ca". Dữ liệu của các cột bằng nhau là đúng.
    - So sánh dữ liệu chi tiết theo POS tại các cột AGAS, HDBank, Chênh lệch của bảng "Danh sách POS trong ca". Nếu Chênh lệch <> 0, thực hiện đối soát chi tiết để tìm nguyên nhân lệch.
    - Tại bước này, hệ thống ghi nhận dữ liệu ca khớp/không khớp số liệu làm cơ sở để CHXD/VP kiểm soát lại việc đối soát tại ca. Trong trường hợp không khớp dữ liệu, thực hiện bước B2 đối soát chi tiết.
- B2: Đối soát chi tiết số liệu ghi nhận giữa AGAS và HDBank
    - Menu Hệ thống/Bán hàng KTM/Thông tin cấu hình chung/Đối soát AGAS-HDBank

- Cho phép đối soát từng giao dịch để tìm giao dịch cụ thể bị lệch giữa AGAS và HDBank. Lấy dữ liệu của HDBank làm chuẩn. NSD tại CHXD nên in bảng kê từ POS để đối soát đối với những POS có dữ liệu cột “Chênh lệch” <> 0 tại B1.

- B3: Đối soát số liệu ghi nhận giữa EGAS và AGAS
  - Menu Hệ thống/Bán hàng KTM/Thông tin cấu hình chung/Đối soát AGAS-EGAS
  - Nếu không khớp, xử lý dữ liệu tại EGAS cho khớp với số thực tế thanh toán tại HDBank.

- Đối chiếu và kiểm tra dữ liệu tại AGAS với PLXID
  - Menu Hệ thống/Bán hàng KTM/Thông tin cấu hình chung/Đối soát AGAS-PLXID
  - Cho phép đối soát từng giao dịch để tìm giao dịch cụ thể bị lệch giữa AGAS và HPLXID. Lấy dữ liệu của PLXID làm chuẩn. NSD tại CHXD nên in bảng kê từ POS để đối soát đối với những POS có dữ liệu cột “Chênh lệch” <> 0.

- B5: Đối soát số liệu sử dụng điểm AGAS với EGAS
    - Menu Hệ thống/Bán hàng KTM/Thông tin cấu hình chung/Đối soát AGAS-EGAS (SDD)
    - Nếu không khớp, xử lý dữ liệu tại EGAS cho khớp với số thực tế sử dụng điểm tại PLX ID.

-

13.3.2 Đối soát tại CHXD/ VP

Nguyên tắc đối soát tại CHXD/VP:

- Kiểm soát kết quả đối soát tổng hợp CHXD/Ca bán hàng
- Đối soát số liệu tổng hợp EGAS và HDBank theo CHXD/Thời gian (Từ ngày.. Đến ngày)

Danh sách các báo cáo đối soát: Tại menu Hệ thống/Bán hàng KTM/Báo cáo. Ví dụ hình ảnh của một số báo cáo

Tổng hợp:

Chi tiết:

STT	CHKD	HDBANK			EGAS			CHÊNH LỆCH		
		Số tiền thanh toán	Số tiền hoàn trả	Số tiền giao dịch	Số tiền thanh toán	Số tiền hoàn trả	Số tiền giao dịch	Số tiền thanh toán	Số tiền hoàn trả	Số tiền giao dịch
	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) -(3)	(5)	(6)	(7) = (5) -(6)	(8) = (2) -(5)	(9) = (3) -(6)	(10) = (4)-(7)
1	[illegible]	2.000.414	0	2.000.414	0	0	0	2.000.414	0	2.000.414
2	[illegible] 21208 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 86_KTM_Test	0	0	0	348.644	0	348.644	(348.644)	0	(348.644)
TỔNG CỘNG		2.000.414	0	2.000.414	348.644	0	348.644	1.651.770	0	1.651.770

STT	CỬA HÀNG HANG	HDBANK			EGAS			CHÊNH LỆCH		
		Số tiền thanh toán	Số tiền hoàn trả	Số tiền giao dịch	Số tiền thanh toán	Số tiền hoàn trả	Số tiền giao dịch	Số tiền thanh toán	Số tiền hoàn trả	Số tiền giao dịch
	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) -(3)	(5)	(6)	(7) = (5) -(6)	(8) = (2) -(5)	(9) = (3) -(6)	(10) = (4)-(7)
[illegible]		2.000.414	0	2.000.414	0	0	0	2.000.414	0	2.000.414
1	2100001-1	2.000.414	0	2.000.414	0	0	0	0	0	0
[illegible] 21208 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 86_KTM_Test		0	0	0	348.644	0	348.644	(348.644)	0	(348.644)
2	2100001-1	0	0	0	348.644	0	348.644	0	0	0
TỔNG CỘNG		2.000.414	0	2.000.414	348.644	0	348.644	1.651.770	0	1.651.770

14 Một số tiện ích

14.1 Mục đích

Hỗ trợ NSD các tiện ích trong các tình huống mất kết nối/ có sự cố:

- Tạo chứng từ xuất kho từ log trả hàng (quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng)
- Gửi thông tin phục vụ Tích điểm cho hệ thống PLX ID thủ công khi không gửi được tự động trong các trường hợp:
    - Khi mất kết nối giữa log bơm hàng và giao dịch thanh toán
    - Các trường hợp muốn tích điểm bị mất log/ CHXD không có TĐH/ tích điểm HHK

14.2 Điều kiện thực hiện

- Các CHXD có áp dụng giải pháp tích hợp KTM
- Nguyên tắc chung:
    - Quy trình Bán hàng trước trả tiền sau và quy trình Thanh toán trước trả tiền sau: Tích điểm theo Số tiền khách hàng thanh toán thực tế.
    - Quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng: Tích điểm theo Số tiền tương ứng với lựa chọn của khách (Kết quả trả hàng/Kết quả vòi bơm)

14.3 Hướng dẫn thực hiện

14.3.1 Tạo chứng từ xuất kho

Menu: Bán hàng KTM/ Thông tin cấu hình chung/Tạo chứng từ xuất kho (bản client)

Trường hợp áp dụng:

- Đã bơm hàng cho khách thành công
- Có biên lai in ra từ POS
- Không tạo được chứng từ xuất kho 412/ E422 (nên chưa tích được điểm)
- Cách làm: NSD dựa vào "SỐ TRACE" tại Biên lai in từ POS để thực hiện sinh chứng từ xuất kho và tích điểm thủ công (Giải thích thêm: "SỐ TRACE" trong trường hợp này là định danh của log bơm trả hàng, là trường dữ liệu txnid trong API tại tài liệu kỹ thuật)

Các bước thực hiện:

- B0: Tại Phiếu trả hàng mà POS in ra, quan sát thông tin "SỐ TRACE"

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất
PLX_HA NOI_CH 84
NGA TU PHO HOI XA - VU XUAN THIEU.
TO 5, P.PHUC LOI
Q.LONG BIEN
HA NOI
TID: 00900159 MID: 000900680000037
PHIẾU TRẢ HÀNG
SỐ TRACE: 6130
TÊN KH: Khách thanh toán KTM
CMND/MST: 0100107564-001
NGÀY GIỜ: 30/09/2021 10:33:33
HÀNG HÓA: Xăng RON95-IV
SL: 1.81 L
SỐ TIỀN TRẢ HÀNG: 40,000 VND
iVN (1.38.20-13/09/2021)

- B1: Nhấn link menu "Tạo chứng từ xuất kho", nhập "SỐ TRACE" vào ô "Số Trace tại Phiếu trả hàng"

- B2: Nhấn nút "Tạo chứng từ"
  - Hệ thống tự động sinh chứng từ 412/E422 tương ứng với giao dịch có "SỐ TRACE" vừa nhập, đồng thời gửi dữ liệu tích điểm lên hệ thống PLXID

  - Trường hợp không tồn tại log bơm tương ứng với "SỐ TRACE", hệ thống sẽ báo lỗi như sau:

- Trường hợp tạo chứng từ cho log bơm đã được tạo trước đó, hệ thống thông báo:

Lưu ý:

- *Nếu không dùng chức năng này thì có thể:*
  - *Tạo chứng từ xuất kho thủ công 412/V422*
  - *Tích điểm tại trường hợp "Không có TĐH/ Mất log/HHK" (xem thêm chức năng Tích điểm bên dưới)*

14.3.2 Tích điểm

Trường hợp áp dụng: Gửi thông tin phục vụ Tích điểm cho hệ thống PLX ID trong trường hợp bị mất kết nối tại các tình huống sau:

- Quy trình Bán hàng trước thanh toán sau:
  - Chọn vòi bơm/ Chọn log bơm để thanh toán bị mất kết nối
  - NSD vẫn thực hiện tiếp quy trình bằng cách nhập số tiền thủ công để thanh toán hoặc thực hiện thanh toán độc lập theo quy trình Thanh toán độc lập – Khởi tạo từ POS
- Quy trình Thanh toán trước bán hàng sau
  - Thanh toán thành công nhưng không đặt được lệnh ra cột bơm
  - NSD thực hiện bơm thủ công cho khách
- Quy trình thanh toán độc lập – Khởi tạo từ POS:
  - Khách hàng mua XDS nhưng thực hiện thanh toán độc lập hoặc các CHXD không có TĐH
  - Tích điểm cho trường hợp mua HHK
- Các trường hợp muốn tích điểm thủ công khác (mất log bơm, trả hàng không qua POS)

- Những trường hợp mất kết nối khác trong phạm vi giải pháp tích hợp KTM, hệ thống thực hiện tích điểm tự động vào cuối ca khi POS gửi dữ liệu về AGAS.

Các bước thực hiện với trường hợp có log bơm:

Menu Bán hàng KTM/ Thông tin cấu hình chung/Tích điểm (bản client)

- B0: Tại biên lai (với các trường hợp áp dụng ở trên) POS in ra, quan sát các thông tin "SỐ THAM CHIẾU", "NGÀY, GIỜ", "TID" (mã POS)
- B1: Nhấn link menu "Tích điểm". Tại màn hình "Tìm kiếm dữ liệu", nhập các thông tin tìm kiếm và nhấn nút "Tìm kiếm" để tìm kiếm log bơm
    - Từ ngày, Đến ngày: Khoảng thời gian thực hiện bơm hàng thực tế cho khách (sẽ gần thời điểm "NGÀY, GIỜ" in trên biên lai, hiện đang mặc định khoảng Từ ngày = Thời điểm hiện tại - 8h, Đến ngày = Thời điểm hiện tại)
    - POS: POS thực hiện thanh toán (thông tin "TID" in trên biên lai)
    - Vòi: Vòi bơm

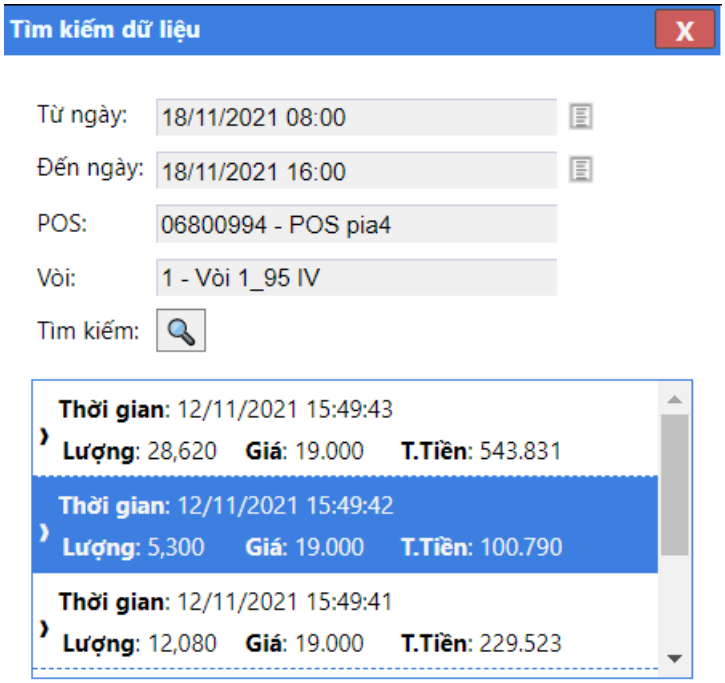

- B2: Chọn log bơm muốn tích điểm trong danh sách để hiện màn hình tiếp theo. Tại màn hình "Thông tin chi tiết", nhập các thông tin:
    - Số tham chiếu: Nhập "SỐ THAM CHIẾU" in trên biên lai. Thông tin này là bắt buộc
    - Thông tin PLX ID: Nhập các thông tin liên quan đến PLX ID để định danh, có thể là Mã số thuế, CMND/CCCD, Số điện thoại, Số thẻ thành viên, Số thẻ Ngân hàng, PLX ID. Thông tin này là bắt buộc
    - Loại dữ liệu tra cứu: Chọn loại dữ liệu tương ứng với thông tin nhập tại "Thông tin PLX ID"

- B3: Nhấn "Gửi dữ liệu" để hệ thống ghi nhận phục vụ việc tích điểm. Nhấn "Quay lại" để chọn lại log bơm muốn tích điểm.

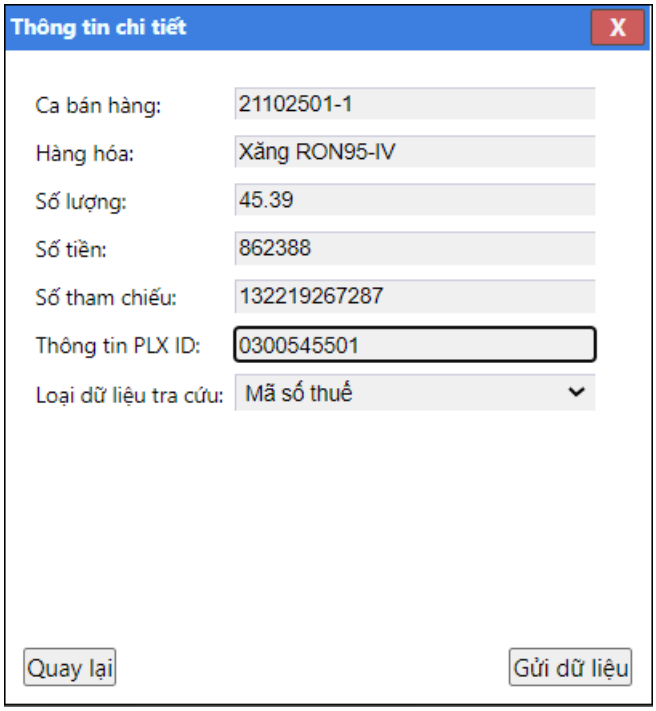

  - Nếu chưa ghi nhận, hệ thống thông báo như sau:

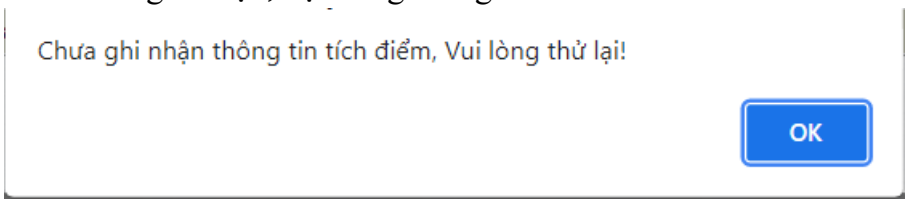

    - Nếu đã ghi nhận thành công thì việc tích điểm cũng có thể không được thực hiện ngay do hệ thống phải xác nhận được đủ điều kiện tích điểm như Số tham chiếu có hợp lệ hay không, thông tin định danh PLX ID có chính xác không. (Ví dụ có nhiều giao dịch thanh toán đến cuối ca POS mới trả lại AGAS thì AGAS mới kiểm tra được Số tham chiếu có tồn tại không)

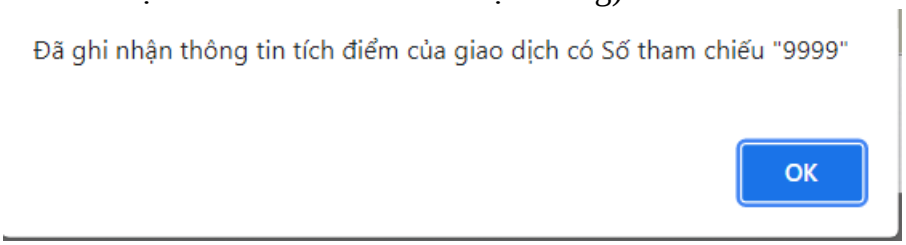

Lưu ý:

- *Chức năng Tích điểm với trường hợp có log bơm không hỗ trợ trong tình huống các quy trình giao dịch thành công nhưng không định danh được PLXID – tình huống này coi như không định danh PLXID nên không được tích điểm. NSD muốn tích điểm thì thực hiện tại chức năng Tích điểm với trường hợp không có log bơm.*

Các bước thực hiện với trường hợp không có log bơm: Đang tiếp tục xây dựng, tạm thời sử dụng chức năng được hướng dẫn sau đây (không khuyến khích, cần thực hiện có kiểm soát)

- Lưu ý áp dụng:
  - Thực hiện tích điểm cho các khách hàng đã tồn tại trên hệ thống PLXID và đã thực hiện mua hàng qua hình thức TTKTM nhưng không định danh thành công do hệ thống
  - Chỉ sử dụng công cụ này cho các giao dịch đã thành công mà không định danh được khách hàng trong tại thời điểm mua hàng
- Người thực hiện:
  - Cán bộ quản lý tại VpCty, có đầy đủ thông tin mua hàng: Bill thanh toán, CHXD, thông tin định danh PLXID
  - Các đối tượng được phân quyền nhóm "**PLXIDTD – Tích điểm PLXID**"

Menu: CHXD/ Bán hàng KTM/ Tích điểm thủ công

- B0: Tại biên lai (với các trường hợp áp dụng ở trên) POS in ra, quan sát các thông tin "SỐ THAM CHIẾU", "HÌNH THỨC THANH TOÁN", "SỐ TIỀN THANH TOÁN"
- B1: Nhập vào các dữ liệu:
  - Số tiền: Số tiền thanh toán bằng Thẻ/QrCode
  - HTTT: Chọn hình thức thanh toán tương ứng với Số tiền
  - Tiền mặt: Tiền mặt phải trả sau khi đã trừ số "Tiền thẻ" ở trên (nếu có)
  - Loại dữ liệu tra cứu: Hình thức định danh Plxid: SĐT, MST, CCCD,…
  - Thông tin PLXID: Nội dung tìm kiếm định danh theo "Loại dữ liệu tra cứu"
  - Số phương tiện: Biển số xe (nếu có)
  - Số tham chiếu: Thông tin "SỐ THAM CHIẾU" trên biên lai thanh toán

- B2: Nhấn nút "Gửi dữ liệu"

Lưu ý:

- *Tại các chức năng hỗ trợ Hệ thống có thể chưa/không thực hiện tích điểm được ngay sau khi NSD nhấn nút "Gửi dữ liệu" vì các lý do được liệt kê ở dưới. Nếu*

đủ điều kiện tích điểm thì hệ thống EGAS sẽ thực hiện gửi lại dữ liệu cho hệ thống PLX ID cho đến khi thành công

- *Không đủ điều kiện tích điểm:*
  - *Thông tin thanh toán POS chưa gửi cho AGAS*
  - *Thông tin "Số tham chiếu" không chính xác*
  - *Thông tin PLX ID không chính xác*
- *Các lý do khác:*
  - *Mạng bị mất kết nối*
  - *Hệ thống PLX ID bị trục trặc chưa nhận được dữ liệu do hệ thống EGAS gửi*

PHỤ LỤC 1: CÁCH TÍNH TIỀN TẠI EGAS

Cơ chế giá chiết khấu có thể được áp dụng phụ thuộc vào các điều kiện sau:

- Vùng giá
- Mặt hàng
- Hình thức thanh toán KTM (Thẻ, QRCode,..)
- Loại thẻ (NAPAS, VISA,…)
- Ngân hàng
- Thẻ

1 Nguyên tắc

- Tính theo tiền để đảm bảo sai số là ít nhất. Trường hợp HTTT KTM không đủ số dư thì HTTT mặc định còn lại là TM (quy trình Bán hàng trước thanh toán sau).
- Vòi bơm bơm quá số đặt lệnh (sai số của vòi bơm do xung kỹ thuật – quy trình Trả tiền trước bán hàng sau) được coi là bơm bằng số tiền khách thanh toán.
- Tài liệu này chỉ nêu cách tính các trường Số lượng, Giá bán, Tổng tiền (tại HDDT được phát hành tự động và thông tin trả cho POS, các trường thông tin khác của HDDT được tính theo công thức của EGAS truyền thống)
- Các quy ước về làm tròn như sau:
    - Các trường về tiền VND: không có số thập phân
    - Các trường về lượng:
        - Số lít tại log thực bơm, các trường số lượng trung gian dùng để tính toán: làm tròn 4 số thập phân
        - Số lượng tại HDDT, trả POS, yêu cầu mua,…(thông tin đầu ra và đầu vào): làm tròn hai số thập phân
    - *Lưu ý: Có thể round (Số tiền tại log bơm hàng / Giá bán lẻ, 4) sẽ bị lệch với Số lít tại log bơm hàng (làm tròn 4 số thập phân) do AGAS ghi nhận (sai số của vòi bơm do xung kỹ thuật) và phải chấp nhận lệch nhưng do Số lượng in trên hóa đơn làm tròn 2 số thập phân nên hóa đơn in ra sẽ đúng*

2 Quy trình Bán hàng trước thanh toán sau

Nếu không có cơ chế giá chiết khấu, POS không hỏi hệ thống AGAS để tính tiền khách cần thanh toán. Nếu có cơ chế giá chiết khấu, POS sẽ hỏi hệ thống AGAS để lấy Số tiền khách hàng cần thanh toán.

- Tính Số tiền thanh toán:
    - Không có chiết khấu: Số tiền thanh toán = Số tiền tại log bơm hàng
    - Có chiết khấu: Số tiền thanh toán = Số lít tại log bơm hàng * Giá chiết khấu
- Trường hợp thanh toán bằng một HTTT:

  - Tổng tiền = Số tiền thanh toán
  - Giá bán = Giá bán lẻ / Giá chiết khấu
  - Số lượng = round (Số lít tại log bơm hàng, 2)
- Trường hợp thanh toán bằng hai HTTT:
  - Line thanh toán bằng KTM:
    - Tổng tiền = Số tiền thanh toán KTM (NSD nhập tại "Số tiền khác" trên giao diện POS)
    - Giá bán = Giá bán lẻ / Giá chiết khấu
    - Số lượng KTM = round (Tổng tiền/Giá bán, 4)
    - Số lượng = round (Số lượng KTM, 2)
  - Line thanh toán bằng TM:
    - Số tiền thanh toán TM = Số tiền thực bơm – Số tiền NSD nhập tại "Số tiền khác" trên giao diện POS (trường hợp không có chiết khấu)
    - Số tiền thanh toán TM = Số lượng TM * Giá bán (trường hợp có chiết khấu)
    - Tổng tiền = Số tiền thanh toán TM
    - Giá bán = Giá bán lẻ / Giá chiết khấu (nếu có chiết khấu cho TM)
    - Số lượng TM = Số lít tại log bơm hàng – Số lượng KTM
    - Số lượng = round (Số lượng TM, 2)

3 Quy trình Thanh toán trước bán hàng sau

POS luôn hỏi giá AGAS và thực hiện thanh toán Số tiền nhận được (là Số tiền khách hàng phải thanh toán) từ AGAS tính toán và gửi sang.

Tính toán* Số tiền đặt lệnh *ra vòi bơm

Nguyên tắc: Số tiền đặt lệnh ra vòi bơm theo Giá bán lẻ (dù khách có cơ chế giá chiết khấu) nên Số tiền đặt lệnh có thể lớn hơn Số tiền thanh toán

- Số tiền thanh toán = Số tiền yêu cầu mua (nếu mua theo tiền)
- Số tiền thanh toán = Số lít yêu cầu mua * Giá bán (nếu mua theo lượng)
  (*Giá bán = Giá bán lẻ hoặc Giá chiết khấu tùy theo có/không có cơ chế giá chiết khấu*)
- Nếu không có cơ chế giá chiết khấu:
  - Số tiền đặt lệnh = Số tiền thanh toán
- Nếu có cơ chế giá chiết khấu:
  - Số lít yêu cầu mua = round (Số tiền yêu cầu mua/Giá chiết khấu, 4) (nếu mua theo tiền)
  - Số tiền đặt lệnh = Số lít yêu cầu mua * Giá bán lẻ

***Tính toán* Số tiền hoàn trả**

Nếu Số tiền tại log bơm hàng (thực bơm) < Số tiền đặt lệnh thì AGAS tính toán Số tiền hoàn trả cho khách:

- Nếu không có cơ chế giá chiết khấu:
    - Số tiền hoàn trả = Số tiền thanh toán – Số lít tại log bơm hàng * Giá bán lẻ
- Nếu có cơ chế giá chiết khấu:
    - Số tiền hoàn trả = Số tiền thanh toán – Số lít tại log bơm hàng * Giá chiết khấu

Tính toán thông tin tại HDDT và trả POS

- Trường hợp bơm hết (Số tiền hoàn trả = 0)
    - Tổng tiền = Số tiền thanh toán
    - Giá bán = Giá bán lẻ/Giá chiết khấu (theo cơ chế giá)
    - Số lượng = round (Tổng tiền/Giá bán, 2)
- Trường hợp bơm không hết (Số tiền hoàn trả > 0)
    - Nếu không có cơ chế giá chiết khấu
        - Tổng tiền = Số tiền tại log bơm hàng
        - Giá bán = Giá bán lẻ
        - Số lượng = round (Tổng tiền/ Giá bán, 2)
    - Nếu có cơ chế giá chiết khấu
        - Số lượng = round (Số lít tại log bơm hàng, 2)
        - Giá bán = Giá bán lẻ/Giá chiết khấu (theo cơ chế giá)
        - Tổng tiền = Số lít tại log bơm hàng * Giá bán

4 Quy trình Thanh toán độc lập – Trả hàng

Tính toán Số tiền đặt lệnh

Nguyên tắc: Số tiền đặt lệnh ra vòi bơm theo Giá bán lẻ (dù khách có cơ chế giá chiết khấu) nên Số tiền đặt lệnh có thể lớn hơn Số tiền yêu cầu

- Số tiền yêu cầu = Số tiền yêu cầu trả hàng (nếu trả theo tiền)
- Số tiền yêu cầu = Số lít yêu cầu trả hàng * Giá bán (nếu trả theo lượng)
  (*Giá bán = Giá bán lẻ hoặc Giá chiết khấu tùy theo khách có/không có cơ chế giá chiết khấu*)
- Nếu không có cơ chế giá chiết khấu:
    - Số tiền đặt lệnh = Số tiền yêu cầu
- Nếu có cơ chế giá chiết khấu:
    - Số lít yêu cầu = round (Số tiền yêu cầu/Giá chiết khấu, 4) (nếu trả theo tiền)
    - Số tiền đặt lệnh = Số lít yêu cầu * Giá bán lẻ

Tính toán Kết quả trả hàng

- Nếu khách lựa chọn "Kết quả bơm hàng":
    - Nếu khách yêu cầu trả hàng theo tiền:
        - Số tiền = Số tiền yêu cầu
        - Giá bán = Giá bán theo Hợp đồng
        - Số lượng = round (Số tiền/ Giá bán,2)
    - Nếu khách yêu cầu trả hàng theo lượng:
        - Số tiền = round(Số lít * Giá bán,0)
        - Giá bán = Giá bán theo Hợp đồng
        - Số lượng = Số lít yêu cầu
- Nếu khách lựa chọn "Kết quả vòi bơm":
    - Trường hợp bơm hết
        - Tổng tiền = Số tiền yêu cầu
        - Giá bán = Giá bán lẻ/Giá chiết khấu (theo cơ chế giá)
        - Số lượng = round (Tổng tiền/Giá bán, 2)
    - Trường hợp bơm không hết
        - Nếu không có cơ chế giá chiết khấu
            - Tổng tiền = Số tiền tại log bơm hàng
            - Giá bán = Giá bán lẻ
            - Số lượng = round (Tổng tiền/ Giá bán, 2)
        - Nếu có cơ chế giá chiết khấu
            - Số lượng = round (Số lít tại log bơm hàng, 2)
            - Giá bán = Giá bán lẻ/Giá chiết khấu (theo cơ chế giá)
            - Tổng tiền = Số lít tại log bơm hàng * Giá bán

Lưu ý: *Cách tính toán của quy trình này tương tự quy trình Thanh toán trước bán hàng sau*

PHỤ LỤC 2: CÁC TCODE THÊM MỚI TẠI HỆ THỐNG EGAS

STT	Trường thông tin	Diễn giải /Description	Giá trị	Loại thông tin	Bắt buộc
Tcode 416 – Xuất hóa đơn KTM					
	Tab tiền hàng bán lẻ				
1	Product	Hàng hóa	Jet A-1	Tự động	x
2	Giá trước thuế	Giá trước thuế	Được tính toán dựa trên Hồ giá	Tự động	x
3	VAT%	Tỷ suất thuế	10	Tự động	x
4	Thuế MT	Thuế BVMT	Được tính toán dựa trên Hồ giá	Tự động	x
5	Số lượng	Số lượng	100	Tự động	x
6	Price	Giá bán	2000000	Tự động	x
7	Loại thanh toán	Hình thức thanh toán qua Thẻ, Tiền mặt,..	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB 131201 – Số dư quỹ cửa hàng (cho thanh toán Tiền mặt)	Tự động	x
8	Đối tượng	Loại thẻ tương ứng nếu thanh toán thẻ		Tự động	
9		Tiền hàng	Tiền	Tự động	
10		Tổng cộng	Tiền	Tự động	x
	Hóa đơn Vat				
1	VAT%	Tỷ suất thuế	10	Tự động	x
2	Ngày hóa đơn	Ngày hóa đơn		Tự động	x
3	Số seri	Số seri	AA/18E	Tự động	x
4	Số hóa đơn	Số hóa đơn	003465	Tự động	x
5	Khách	Khách	Tên khách	Tự động	x
6	MST	MST	7986541239	Tự động	x
7	Địa chỉ	Địa chỉ	Địa chỉ khách	Tự động	x
8	Người mua hàng	Người mua hàng		Tự động	x

9	Email	Email		Tự động	x
10	Tiền thuế	Tiền thuế	Tiền	Tự động	x
11	Tổng tiền	Tổng tiền	Tiền	Tự động	x
Tcode D3 – Chi tiền khác					
1	Loại dịch vụ	Loại dịch vụ	112713 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB 112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB 112715 - Bán hàng thanh toán thẻ VCB 112719 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB (OPT)	Tự động/ NSD nhập	x
2	Đối tượng	Đối tượng	Loại thẻ thanh toán	Tự động/ NSD nhập	x
3	Số tiền	Số tiền	200 000	Tự động/ NSD nhập	x
Tcode TT3 – Thu tiền qua POS					
1	Tk thẻ	Tài khoản thẻ ngân hàng	112713 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB 112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB	Tự động/ NSD nhập	x
2	Thẻ ngân hàng	Thẻ ngân hàng	970437 - HDBank	Tự động/ NSD nhập	x
3	Khách	Khách	Mã khách- Tên khách	Tự động/ NSD nhập	x
4	Số tiền	Số tiền	500 000	Tự động/ NSD nhập	x

PHỤ LỤC 3: TÍCH HỢP SAP

1 Tích hợp SAP

Nguyên tắc chung

- Hàng hóa: 416
    - HTTT Tiền mặt: Tương tự 401
    - HTTT KTM: Tương tự 406
- Tiền: 406, 407, 416, TT3, D3
    - Phân biệt được HTTT KTM qua POS của Ngân hàng:
        - ✓ Ngân hàng PGBank
        - ✓ Ngân hàng HDBank
    - Tại EGAS:
        - ✓ 112713 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB
        - ✓ 112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB (KTM)
        - ✓ 112715/112719 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB (OPT)
    - Tại SAP:
        - ✓ 1388990000 - Phải thu khác - PGBank_Giao dịch thẻ
        - ✓ 1388991000 - Phải thu khác - HDBank_Giao dịch thẻ

Khai báo bảng Map

- Hàng hóa: Tcode 416
    - Map DocTypes Xăng dầu sáng

EGAS DocType	SAP DocType	Payment Method	Sale Channel	Charg
416	CH001	4	08	N30

    - Map DocTypes Hàng hóa khác

EGAS DocType	SAP DocType	Payment Method	Sale Channel	Charg
416	CH001	4	08	N30

- Tiền: Tcode 406, 407, 416, TT3, D3
    - Map DocTypes Payment

EGAS DocType	EGAS SubType	SAP DocType	Posting Key1	SAP Acct1	Posting Key 2	SAP Acct2	Currency Source1	Currency Source2	Line1 = đối tượng CHXD
Tcode 406- Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ									
406	112713 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB	T406	40	1388990000	11	1312000000	0	0	No
406	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB	T406	40	1388991000	11	1312000000	0	0	No
406	112715 - Bán hàng thanh toán thẻ VCB	T406	40	1388992000	11	1312000000	0	0	No
406	112719 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB-OPT	T406	40	1388991000	11	1312000000	0	0	No
Tcode 407- Bán qua thẻ chưa hóa đơn									
407	112713 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB	T407	40	1388990000	11	1312000000	0	0	No
407	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB	T407	40	1388991000	11	1312000000	0	0	No
407	112715 - Bán hàng thanh toán thẻ VCB	T407	40	1388992000	11	1312000000	0	0	No
407	112719 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB-OPT	T407	40	1388991000	11	1312000000	0	0	No
Tcode 416 - Xuất hóa đơn ktm									
416	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB	T416	40	1388991000	11	1312000000	0	0	No
Tcode TT3 - Thu tiền qua POS									
TT3	112713 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB	TT3	40	1388990000	11	1312000000	0	0	No
TT3	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB	TT3	40	1388991000	11	1312000000	0	0	No
D3 - Chi tiền khác									
D3	112713 - Bán hàng thanh toán thẻ PGB	TD33	40	1388990000	11	1312000000	0	0	No
D3	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB	TD33	40	1388991000	11	1312000000	0	0	No
D3	112715 - Bán hàng thanh toán thẻ VCB	TD33	40	1388992000	11	1312000000	0	0	No
D3	112719 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB-OPT	TD33	40	1388991000	11	1312000000	0	0	No

2 Tích hợp sổ phụ ngân hàng

Đường dẫn: **https://ebanking.hdbank.vn/ipc/vi/**

- Bước 1: Đăng nhập vào hệ thống Ebanking của HD Bank.

- Bước 2: Chọn đường dẫn để kết xuất sổ phụ

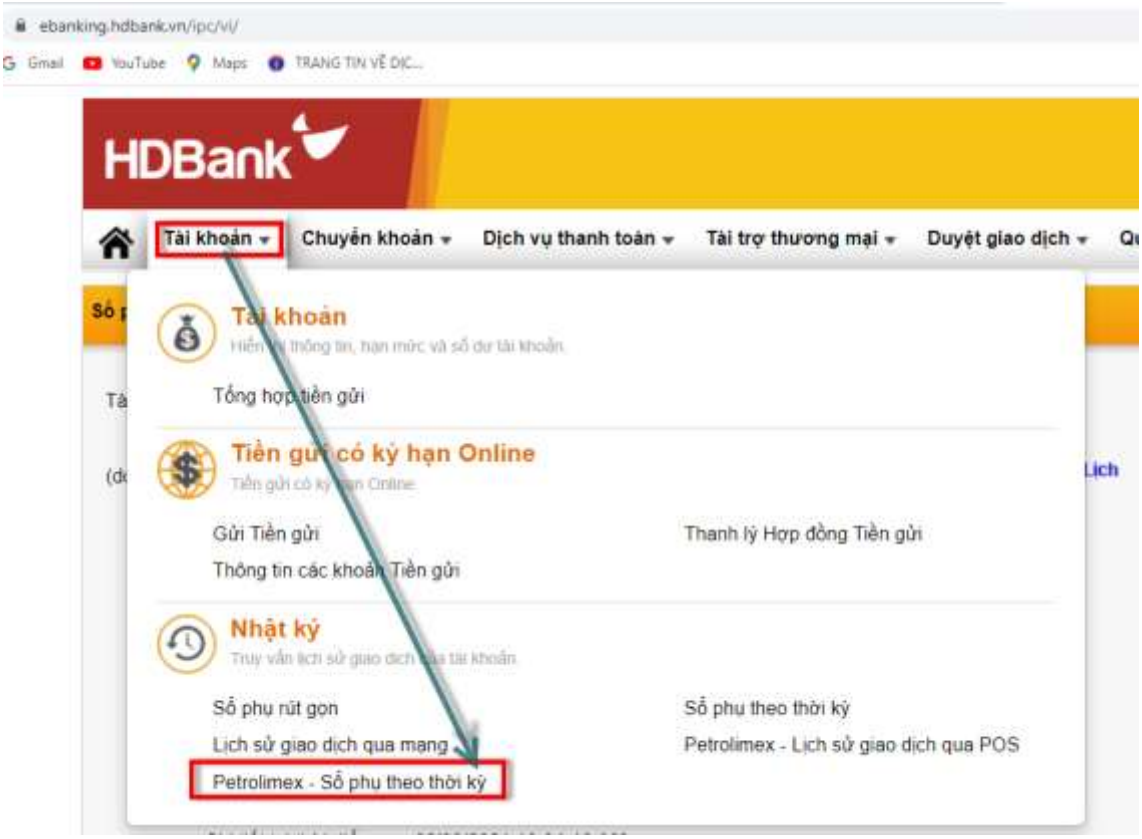

- Bước 3: Nhập các tham số

- Trên màn hình kết quả giao dịch:

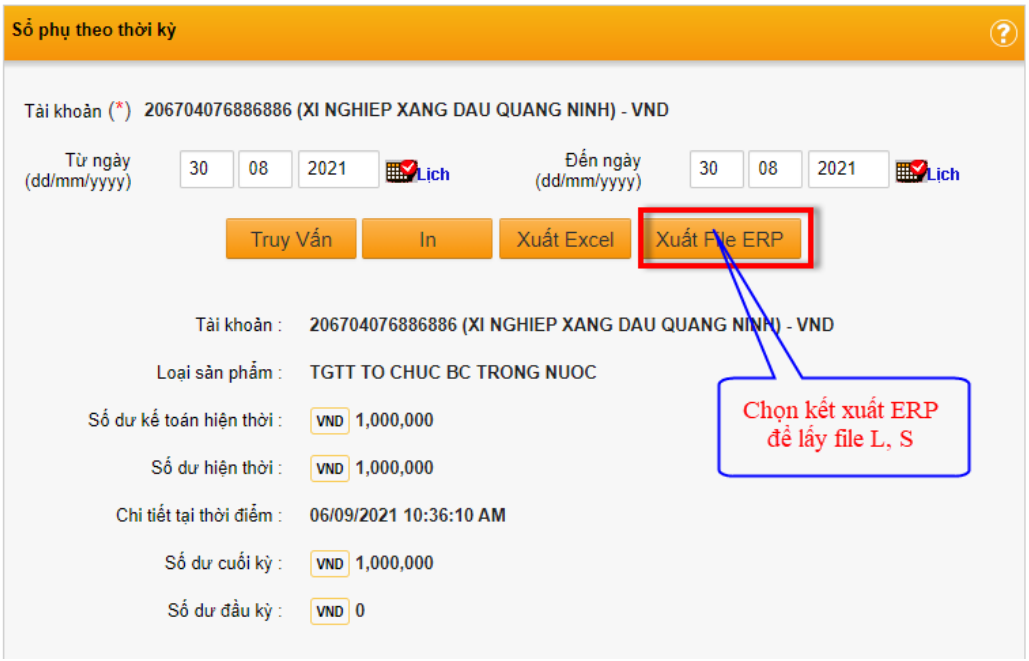

Ngày giao dịch	Ngày hiệu lực	Giao dịch	Rút tiền	Nộp tiền	Số dư
30/08/2021	30/08/2021	*Loại giao dịch:* Merchant payment not -1002 *TK nguồn:* 206704076886886 *Nội dung:* Mua xang dau, BAO CO TID: 20600002, MID: 020600680000001, BATCH_ID: 000001		72,055	72,055
30/08/2021	30/08/2021	*Loại giao dịch:* Merchant payment not -1002 *TK nguồn:* 206704076886886 *Nội dung:* Mua xang dau, BAO CO TID: 20600003, MID: 020600680000001, BATCH_ID: 000001		100,142	172,197
30/08/2021	30/08/2021	*Loại giao dịch:* Merchant payment not -1002 *TK nguồn:* 206704076886886 *Nội dung:* Mua xang dau, BAO CO TID: 20600004, MID: 020600680000001, BATCH_ID: 000001		50,000	222,197

- Khi hệ thống Ebanking đã kết xuất file L, S dưới dạng .txt thì cán bộ trên VP thực hiện quy trình tích hợp sổ phụ trên SAP theo quy trình CA/QT.10 – Quy trình tích hợp TGNH

PHỤ LỤC 4: TRA CỨU THÔNG TIN PLX ID

Cho phép tìm kiếm thông tin về Petrolimex ID

Tại VP:

Menu: Hệ thống/ Bán hàng KTM/ Thông tin cấu hình chung/ Quản lý thông tin Petrolimex ID – Văn phòng

Tại CHXD:

Menu: Hệ thống/ Bán hàng KTM/ Thông tin cấu hình chung/ Quản lý Petrolimex ID

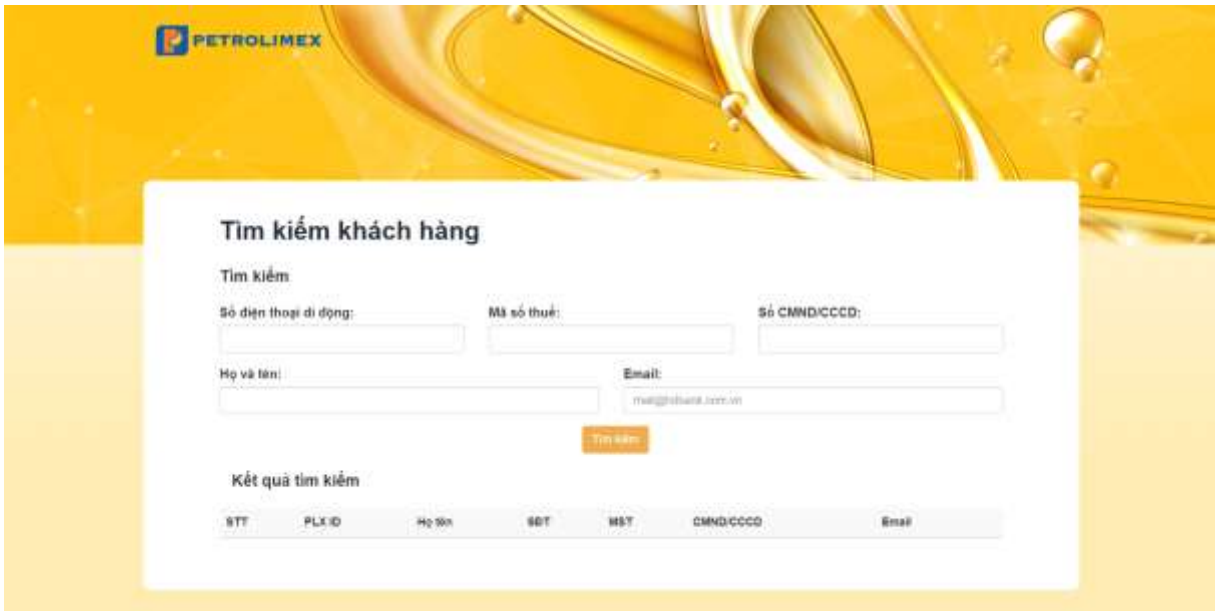

PHỤ LỤC 5: TRA SOÁT DỮ LIỆU HDBANK

User phê duyệt

- Thiết lập user phê duyệt: Mỗi CC chỉ có 01 user phê duyệt, được thiết lập tại menu Hệ thống/Quản trị hệ thống/Sys params – Company

- Thực hiện các nghiệp vụ với user phê duyệt: Tại menu: Hệ thống/ Bán hàng KTM/ Tra soát dữ liệu HDBank – Văn phòng. Đây là một đường link nhúng từ hệ thống tra soát của HDBank

User yêu cầu

- Thực hiện các nghiệp vụ với user yêu cầu: Tại menu: Hệ thống/ Bán hàng KTM/Thông tin cấu hình chung/ Tra soát dữ liệu HDBank. Đây là một đường link nhúng từ hệ thống tra soát của HDBank như trên.

Lưu ý:

- *Mỗi CC chỉ có 01 user phê duyệt, user yêu cầu có thể có nhiều*
- *User phê duyệt và User yêu cầu bắt buộc phải khai báo trường MailBox*

- *Trường hợp thực tế tại CHXD các User yêu cầu đang dùng chung email thì chỉ khai báo giá trị mail cho trường MailBox cho CHT, các user khác để trống (do EGAS không cho khai báo MailBox trùng nhau). Khi các user tại CHXD thực hiện tra soát, hệ thống tự mặc định mail này cho tất cả các user của CHXD đó.*

PHỤ LỤC 6: ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU KHÁCH HÀNG GIỮA HỆ THỐNG EGAS VÀ PLX ID

Tạo mới dữ liệu khách hàng:

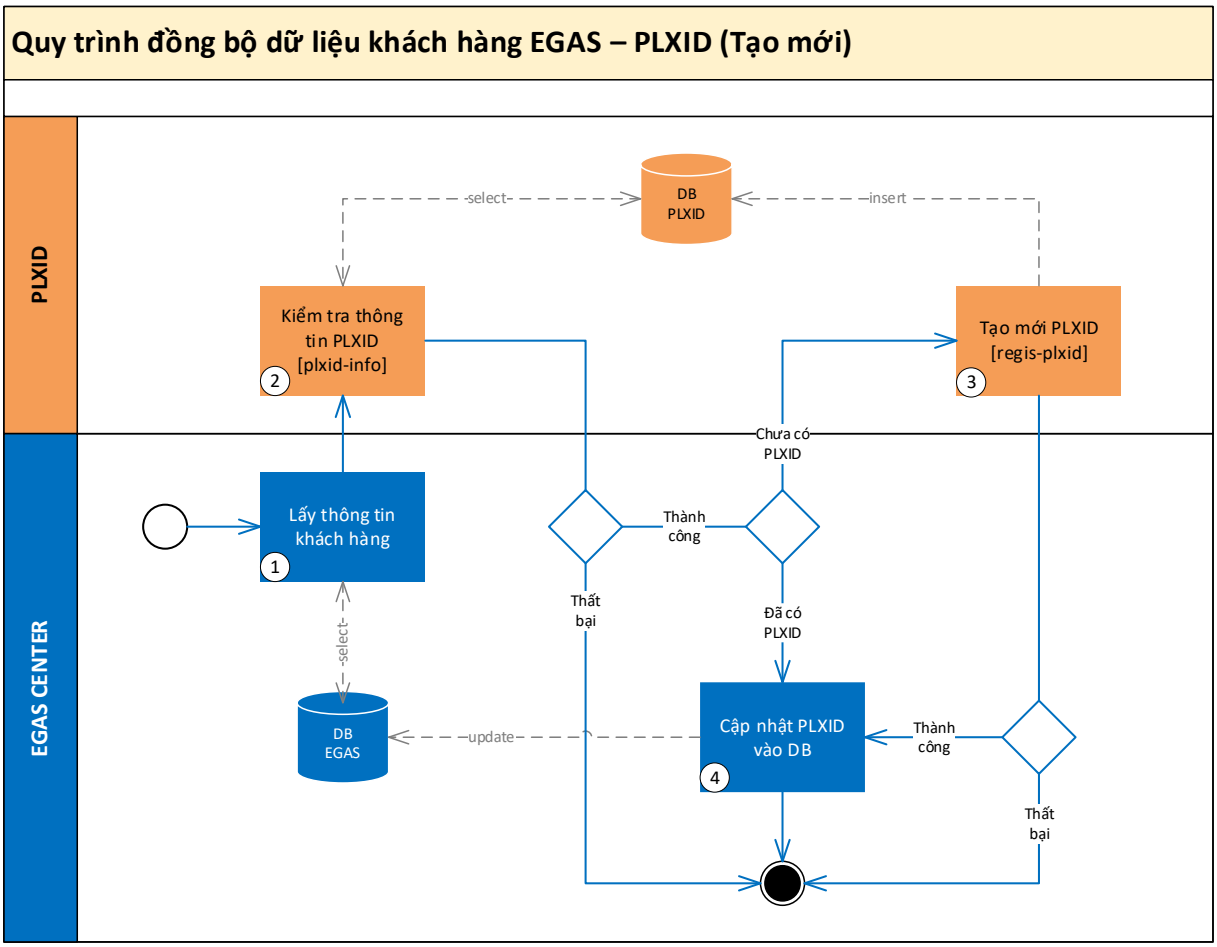

Mô tả:

STT	Quy trình	Mô tả
1	Lấy thông tin khách hàng	Lấy thông tin các khách hàng chưa có PLXID
2	Kiểm tra thông tin PLXID	Egas gọi API plxid-info để lấy thông tin về plxid thông qua mã số thuế khách hàng. • Nếu đã có thì chuyển sang bước 4 • Nếu chưa có thì chuyển sang bước 3 *Ghi chú: Nếu lấy dữ liệu thất bại hoặc lỗi thì dừng lại*
3	Tạo plxid	Nếu chưa có plxid thì Egas tiến hành gọi API regis-plxid để tạo mới plxid. *Ghi chú: Nếu tạo plxid thất bại hoặc lỗi thì dừng lại*
4	Cập nhật plxid cho khách hàng	Cập nhật plxid vào database Egas theo mã khách hàng

Cập nhật (sửa) dữ liệu khách hàng:

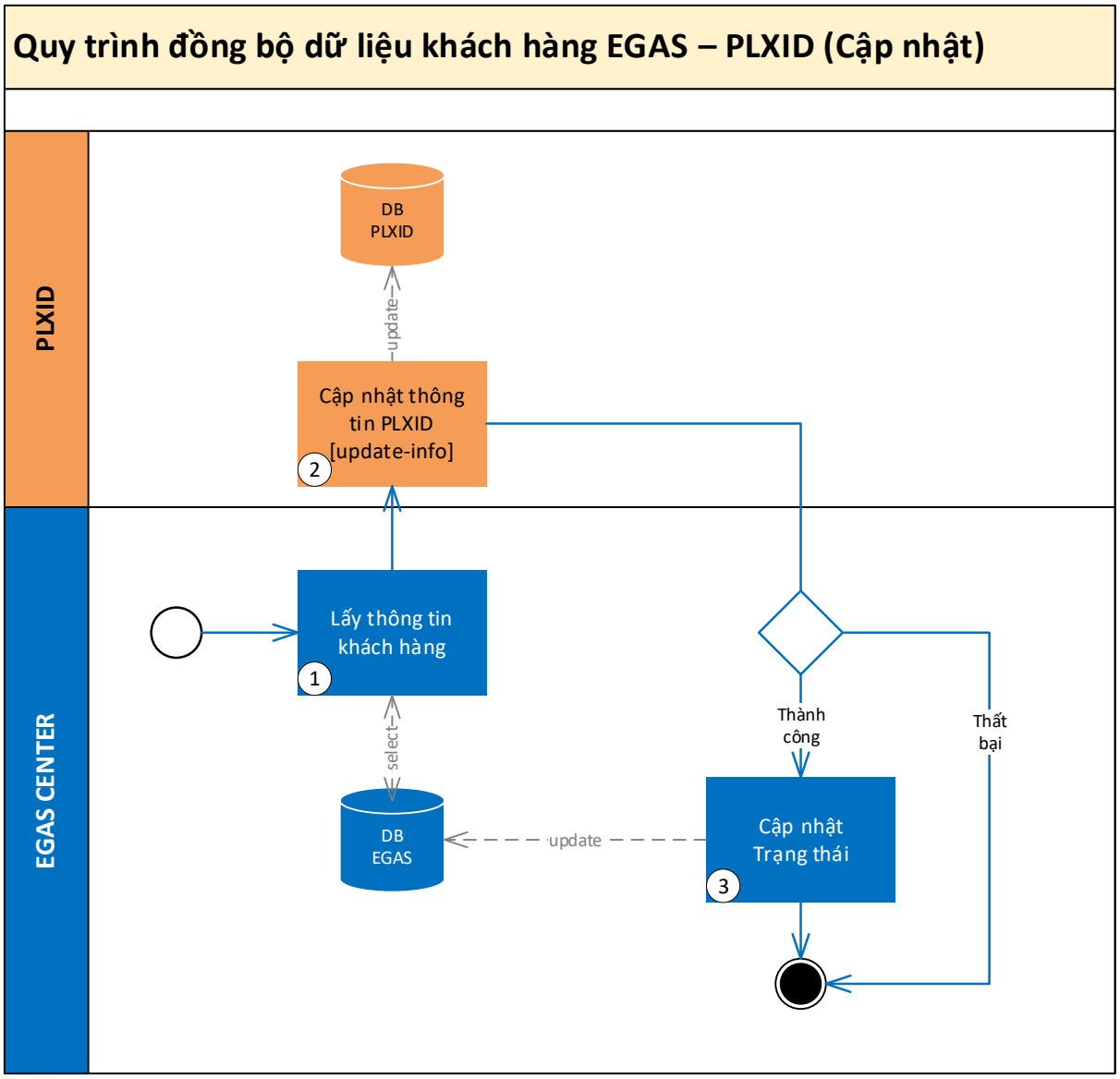

Mô tả:

STT	Quy trình	Mô tả
1	Lấy thông tin khách hàng	Lấy thông tin khách hàng mới cập nhật. *Ghi chú: Khi người dùng cập nhật thông tin khách hàng thông tin sẽ được update vào database và gửi xuống client. Đồng thời SysS sẽ đổi trạng thái về -9 để xác định các bản ghi có thay đổi.*
2	Gửi thông tin lên Plxid	Egas gọi API update-info để cập nhật thông tin lên PLXID *Ghi chú: Nếu cập nhật thông tin plxid thất bại hoặc lỗi thì dừng lại*
3	Cập nhật trạng thái	Nếu cập nhật thông tin lên PLXID thành công, Egas sẽ đổi cờ SysS về Null.

Hướng dẫn lấy dữ liệu PLX ID về EGAS:

Menu: CHXD/ Bán hàng KTM/ Lấy dữ liệu PLX ID

- B1: Chức năng hiển thị danh sách những khách hàng chưa có thông tin trường dữ liệu PLX ID và có MST. Để lấy thông tin PLX ID của khách hàng từ hệ thống PLX ID về, NSD thực hiện tích chọn vào ô vuông tương ứng với khách cần lấy thông tin. Nếu muốn chọn toàn bộ khách của trang hiện tại thì check vào ô trên cùng.

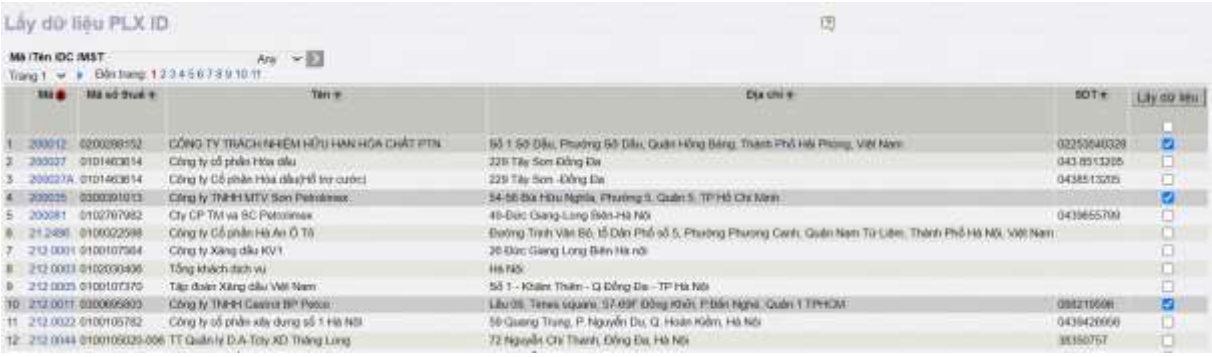

- B2: Nhấn nút "Lấy dữ liệu" để hệ thống tự động cập nhật thông tin.
  - Nếu hệ thống PLX ID không trả về thông tin thì hệ thống thông báo như sau:

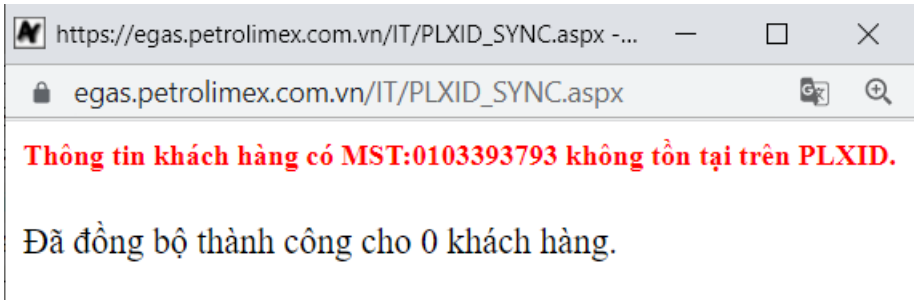

  - Nếu Khách hàng bị trùng MST với khách hàng khác, hệ thống sẽ báo lỗi và không lấy thông tin PLX ID về được. (Đơn vị cần chuẩn hóa MST của khách hàng trước khi thực hiện chức năng này)

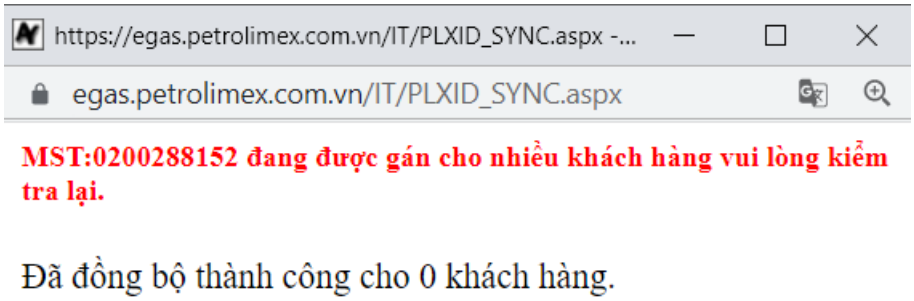

- Nếu khách hàng được đồng bộ thành công thì khách sẽ không còn trong danh sách tại chức năng này nữa.

Lưu ý:

- *Với trường hợp Khách hàng không có MST phải thực hiện cập nhật thông tin dữ liệu PLX ID trực tiếp tại Hệ thống/Danh mục Công ty/ Khách hàng – công ty.*

PHỤ LỤC 7: CÔNG VIỆC CẦN CHUẨN BỊ KHI TRIỂN KHAI ÁP DỤNG TÍCH HỢP THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT

STT	Nội dung
A	**Cài đặt phần mềm**
1	Cài đặt, cấu hình S3M
2	Update Egas
3	Test thông luồng
B	**Khai báo và kiểm tra các MD**
1	Khai báo danh mục POS tại menu CHXD/Bán hàng KTM/Danh mục máy POS *Lưu ý:* *- Đúng địa chỉ IP/Port* *- Chính xác các thông số TID, MID. Mã TĐH đặt tăng dần từ 1 - n* *- Trạng thái = "Đang sử dụng"*
2	Gán vòi bơm với POS tại menu CHXD/Bán hàng KTM/Gán vòi bơm với POS *Lưu ý:* *- Số lượng log > 0* *- Trạng thái = ON*
3	Khai báo danh mục chiết khấu (nếu có) tại menu CHXD/Bán hàng KTM/Thông tin cấu hình chung/ Danh mục chiết khấu
4	Tạo khách KTM.000 và gán cho tất cả các CHXD
5	Khai báo cấu hình HDDT cho 416 menu tại Hệ thống/E-Invoice/Seri hóa đơn điện tử
6	- Khai báo user phê duyệt HDBank tại menu Hệ thống/Quản trị hệ thống/ SysParams-Company - Khai báo email cho user phê duyệt và user yêu cầu (đủ .petrolimex.com.vn)
7	Kiểm tra và phân quyền nhóm CH1 cho user tại CHXD
8	Thực hiện áp cấu hình TĐH tại menu Hệ thống/Cấu hình CHXD/Cấu hình chung CHXD *Lưu ý quan trọng:* *- Khi CHXD có sự thay đổi IP/Port KTMS hoặc có sự thay đổi (thêm, bớt) về số lượng POS, cần phải khai báo số lượng POS, thực hiện "Lưu và update TĐH" tương tự như thay đổi các thiết bị khác như bể, vòi bơm,….* *- Khi CHXD có sự thay đổi về Vùng giá, cần phải làm thêm thao tác "Lưu và update TĐH" để áp cấu hình Vùng giá xuống AGAS (cấu hình này không hiện lên màn hình mà ẩn do tần suất thay đổi Vùng giá gần như không có)*
9	Thực hiện áp cấu hình bể, vòi bơm, POS tại menu Hệ thống/Cấu hình CHXD/TĐH/ Cấu hình bể, vòi bơm, POS bank *Lưu ý quan trọng:* *- Chỉ làm bước này nếu bước 8 thành công (EGAS kết nối thành công với AGAS)* *- Áp cấu hình bể, vòi bơm trước khi áp cấu hình POS*